

Số: 30 /2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Xét Tờ trình số 218/TTr-SXD(KTXD) ngày 26/6/2020 của Sở Xây dựng thay mặt Liên ngành: Xây dựng- Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội; báo cáo số 191/BC-SXD(KTXD) ngày 11/8/2020, số 261/BC-SXD(KTXD) ngày 30/10/2020, số 281/BC-SXD ngày 24/11/2020 của Sở Xây dựng; Văn bản số 81/BC-STP ngày 28/3/2019 và số 3128/STP-VBPQ ngày 19/11/2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội theo phụ lục chi tiết đính kèm:

- Phụ lục số 1: Quy trình duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phụ lục số 2: Định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Bộ quy trình, định mức dự toán được áp dụng trong lĩnh vực duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện Quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành kèm Quyết định này nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Nhà nước, với thực tế quản lý, Sở chuyên ngành được giao quản lý duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố chủ trì, cùng các ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các công tác duy trì đã mở thầu hoặc đặt hàng trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực được xem xét điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường theo các nội dung quy định tại hợp đồng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

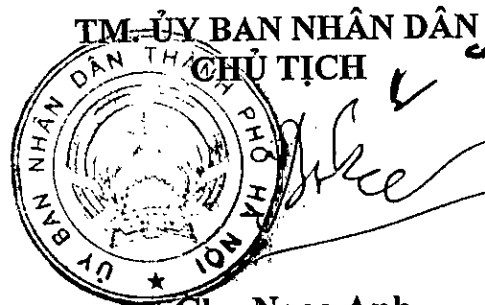
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2020. Bãi bỏ phần quy trình, định mức tại Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 và Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy trình công nghệ, định mức và đơn giá duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp; (để b/cáo)
- TTTU, TT HĐND Thành phố
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL -Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐB QH TPHN;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Các Sở: XD, TC, TNMT, KHĐT, LĐTBXH;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội
- VP UBND TP: CVP, Các PCVP, Các phòng: ĐT, KT, TH, TT THCB;
- Lưu: VT, ĐT.

4196 (20)



Chu Ngọc Anh

PHỤ LỤC SỐ 1: QUY TRÌNH
DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số: **30** /2020/QĐ-UBND ngày **29** / **11** /2020)

TT	Số hiệu	Tên quy trình
01	MT01	Duy trì vệ sinh đường, hè phố
02	MT02	Duy trì vệ sinh ngõ xóm
03	MT03	Thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt đến nơi xử lý
04	MT04	Duy trì quét hút hè, ngõ xóm bằng xe chuyên dùng quét hút, dung tích $2m^3$
05	MT05	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách...
06	MT06	Duy trì rửa đường bằng xe chuyên dùng
07	MT07	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch
08	MT08	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép
09	MT09	Lắp đặt và duy trì nhà vệ sinh lưu động
10	MT10	Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt
11	MT11	Xử lý phân bùn bể phốt (trạm xử lý Cầu Diễn)
12	MT12	Vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng
13	MT13	Thu dọn vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng
14	MT14	Vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

QUY TRÌNH DUY TRÌ VỆ SINH ĐƯỜNG, HÈ PHỐ (MT.01)

A. DUY TRÌ VỆ SINH ĐƯỜNG, HÈ PHỐ BẰNG CƠ GIỚI KẾT HỢP THỦ CÔNG (THU RÁC BỊCH BỌC, RÁC MỒ).

I. Công tác chuẩn bị

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thiết bị, bảo hộ lao động theo quy định.
- Chổi, xẻng xúc phù hợp với từng nội dung công việc.
- Thùng thu chứa rác.
- Đối với lái xe:
 - + Chuẩn bị xe tốt, kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe theo quy định.
 - + Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ theo xe như: Bằng lái, lịch trình tuyến thu gom, lệnh sản xuất,...

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Duy trì đường phố trên toàn bộ địa bàn được giao.
- Trên vỉa hè, dưới lòng đường đảm bảo sạch sẽ, không để tồn rác.
- Các thùng rác vụn được thu hết rác và sạch sẽ bên ngoài.
- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.
- Thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát, rêu bám đối với vỉa khô, thông thoát nước đối với vỉa ướt.
- Các thảm cỏ gọn, gốc cây, chân cột điện, chân tủ điện sạch rác.
- Mùa lá rụng: Trước khi kết thúc ca làm việc phải quét vơ lá lại lần cuối.
- Khi có đất, cát, phế thải xây dựng rơi vãi phải thu dọn sạch.
- Trường hợp có mưa to, úng ngập cục bộ sau khi nước rút phải vệ sinh bùn tràn trên mặt hè, đường phố kết hợp với xe tưới rửa đường để làm sạch sẽ.

III. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng cho các tuyến đường có đủ cấu trúc hạ tầng: Hè, vỉa, đường, hệ thống thoát nước...
- Áp dụng cho các tuyến đường chưa đầy đủ cấu trúc hạ tầng: Hè, vỉa, đường, hệ thống thoát nước...
- Quy trình là các bước cơ bản để duy trì vệ sinh đường, hè phố; là cơ sở để các đơn vị quản lý, duy trì vệ sinh môi trường áp dụng.

IV. Thời gian thực hiện: Bao gồm cả ngày và đêm.

V. Nội dung:

Gồm các nội dung chính như sau:

1. Duy trì làm sạch đường, hè phố: Từ 6h - 18h.

• Làm sạch đường, hè phố:

- Đi dọc hai bên phố, làm sạch đường, hè phố (nhặt rác vụn phát sinh trên đường), thu gom vào thùng thu chứa rác.
- Quét sạch những vị trí bẩn trên đường, hè phố, gốc cây, chân cột điện...

- Khi thùng thu chứa rác đầy rác, thực hiện đổ rác vào túi buộc kín để tại các điểm tập kết (do đơn vị tự quy định) để thu rác trực tiếp lên xe tải nhỏ hoặc phương tiện cơ giới. Thực hiện quy trình phân loại rác hữu cơ tại nguồn (áp dụng trên địa bàn thực hiện phân loại rác tại nguồn).

- Phối hợp với xe ô tô đi thu rác đưa lên xe và thu dọn rác tồn lại sau khi xe ô tô thu rác đã thực hiện.

- Hết giờ làm việc vệ sinh công cụ, dụng cụ sạch sẽ và đưa về nơi quy định, xếp gọn gàng trong hòm đồ (các thùng xếp chồng lên nhau, công cụ kéo gập lại treo hoặc xếp ngay ngắn).

• **Làm sạch thùng rác vụn:**

- Dọn sạch rác trong thùng, đặt túi chứa rác vào thùng để thu rác.

- Dùng giẻ ẩm lau xung quanh mặt ngoài thùng cho sạch bụi bẩn. Dùng chổi quét, thu rác xung quanh vị trí đặt thùng trong phạm vi bán kính 1m.

- Tiếp tục thực hiện trình tự các công việc trên đối với các thùng khác.

- Quản lý thùng rác: Hàng ngày thống kê báo cáo số lượng, chất lượng thùng rác vụn được giao duy trì trên địa bàn với tổ sản xuất.

- Đề xuất lắp đặt thùng rác vụn cho phù hợp với nơi phát sinh rác.

2. Duy trì vệ sinh đường phố bằng xe tải nhỏ:

- Đơn vị chủ động lập thời gian biểu và lịch trình thu rác cho xe chạy thu rác phù hợp với địa bàn duy trì và thời gian phát sinh rác thải, xe tải nhỏ đi thu trước, thủ công duy trì đường phố thực hiện sau.

2.1. Nội dung quy trình

• **Đối với lái xe**

- Thực hiện thu rác đúng giờ, đúng tuyến được giao (có thể duy trì 1 hoặc nhiều lần trong ngày tùy theo từng loại đường phố, đơn vị chủ động lập lịch trình).

- Di chuyển xe dọc tuyến đường duy trì khi thấy mô rác, túi rác, rác trong các thùng rác vụn dừng xe lại ở vị trí thuận lợi để công nhân theo xe nhặt rác chuyển vào thùng xe.

- Tùy theo khối lượng rác phát sinh, thời gian phát sinh để lập số vòng xe chạy trên tuyến, để đảm bảo thu hết rác.

- Vận chuyển rác đến nơi trung chuyển tạm thời do đơn vị tự thiết lập trên địa bàn.

• **Đối với công nhân thu rác theo xe**

- Quan sát các mô rác ở ven đường, có cách thu rác cho phù hợp, cụ thể:

+ Mô rác là các túi: Di chuyển nhanh tới túi rác, nhặt các túi rác đưa lên xe.

+ Mô rác là rác rời: Dùng chổi, xẻng xúc sạch rác đưa lên thùng.

+ Mô rác là cả túi và rác rời: Thu túi trước sau đó dùng chổi xẻng xúc rác rời sau.

+ Nếu rác ở dưới rãnh thoát nước: Dùng chổi, xẻng vơ rác, sau đó để nước trong rác chảy tới đa xuống rãnh thoát nước trước khi đưa rác lên thùng xe.

- Kết thúc thu rác ở điểm này, người thu rác phải quan sát lên phía trước, nếu thấy rác ở gần xe phải đi lên phía trên để thu, đồng thời ra hiệu cho xe ô tô di chuyển chậm dần lên gần mô rác.

- Khi thu xong mô rác, đứng vào vị trí sau xe và ra hiệu cho xe di chuyển tiếp.

- Trong quá trình làm việc nếu có dân ra đổ rác thì giúp đỡ dân đổ rác lên xe và nhắc nhở nhân dân không đổ rác ra đường, hè phố.

● **Tập kết rác**

- Kết thúc quá trình thu gom rác lái xe và công nhân theo xe thực hiện tập kết rác về nơi quy định.

● **Kết thúc ca làm việc**

- Lái xe phải vệ sinh xe sạch toàn bộ bên ngoài và bên trong thùng xe. Công nhân theo xe vệ sinh toàn bộ dụng cụ lao động và cất gọn gàng.

3. Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền

● **Công việc quản lý tình hình vệ sinh khu vực được giao duy trì:**

Trong thời gian dân bỏ rác, công nhân tập trung làm nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, giám sát và nhắc nhở những hộ dân chưa thực hiện bỏ rác đúng giờ quy định, chưa đổ rác vào túi kín theo địa bàn được giao.

- nắm bắt và theo dõi tình hình vệ sinh môi trường, cách bỏ rác và cách xả rác thải của người dân:

+ Việc thực hiện đúng nơi xả và giờ xả rác.

+ Việc phân loại của các hộ gia đình (đối với các khu vực phân loại rác).

+ Theo dõi các điểm đen gây mất vệ sinh môi trường tại khu vực địa bàn lao động của mình.

+ Hướng dẫn người dân về hệ thống thu gom rác mới và về sự cần thiết của việc phối hợp với đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trong việc thu gom rác.

- Ghi chép, tổng hợp những thông tin tình hình vệ sinh trong ngày của người dân trên địa bàn được giao duy trì. Họp tổ thu gom, đưa ra cách giải quyết cho những điểm đen gây mất vệ sinh môi trường.

- Ghi chép, nhắc nhở các hộ vi phạm để phản ánh thông tin chính xác đến lực lượng phụ trách vệ sinh môi trường của địa phương.

- Lắng nghe và ghi lại những ý kiến đóng góp hay những lời phàn nàn của người dân về hệ thống thu gom hiện tại, cách quản lý vệ sinh môi trường tại địa phương và thông báo cho Tổ trưởng tổ sản xuất của mình để kịp thời thông báo cho đơn vị.

● **Công việc phổ biến, hướng dẫn:**

- Chủ động trực tiếp đến từng hộ gia đình để hướng dẫn và tuyên truyền bằng lời nói ôn tồn, thân thiện một cách kiên trì, nhẫn nại.

- Phổ biến, hướng dẫn nhân dân, cơ quan, các hộ kinh doanh... mặt phố thực hiện theo phương thức và thời gian thu rác theo công nghệ mới, cụ thể:

+ Cho rác vào túi kín, nên để rác khô trước khi cho vào túi kín.

+ Chỉ được mang túi rác ra ngày 1 lần vào thời gian quy định, đặt đúng vị trí quy định để công nhân đi thu ngay hoặc khi có xe ô tô thu rác trực tiếp lên xe.

+ Không được mang chất thải tập kết tại vỉa hè, ngoài đường ngoài giờ thu gom theo quy định đã được thống nhất trên từng địa bàn.

● **Công việc tuyên truyền:**

- Tuyên truyền thực hiện Quyết định 16/2013 của Thành phố, không vứt rác ra lòng đường phố, vỉa hè, bỏ rác đúng giờ, bỏ vào túi buộc kín giữ trong nhà hoặc để tại các điểm tập kết được thống nhất để xe ô tô thu rác đi thu.

- Trang bị cho bản thân những kiến thức vững chắc về quy trình đang thực hiện và những kiến thức về pháp luật như Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND; Nghị định 155/2016/NĐ-CP.

4. Duy trì quét hè phố bằng thủ công từ 22h đến hết rác.

Một số tuyến phố có hè không đủ điều kiện để thực hiện quét hè bằng cơ giới, do vậy vẫn dùng thủ công để duy trì quét hè.

Sau 22h00 hàng ngày, sử dụng chổi quét thứ tự từ trong ra hết mặt hè rồi vun rác lại từng đồng sát mép hè, tăng cường quét vào mùa lá rụng.

- Lựa chiều gió, dùng chổi cán dài (loại nan 1,2m) quét thứ tự từ trong ra hết mặt hè rồi vun rác lại thành từng đồng sát mép hè cách nhau từ 8 đến 10m.

- Khi quét từ chổi để đỡ bụi và đượ cả cát, đất trên hè.

- Vệ sinh, thu dọn rác tại gốc cây cột điện.

5. Duy trì quét đường phố bằng thủ công: từ 22h đến hết rác.

Đối với các khu vực tuyến phố vỉa ướt, hạ tầng giao thông không thể sử dụng xe cơ giới để quét đường, sau 22h công nhân sử dụng chổi quét đường theo quy trình:

- Chiều rộng từ mép ngoài rãnh nước dưới đường ra mặt đường mỗi bên 2m.

- Lựa chiều gió quét tạt từ trong lòng đường vào phía vỉa. Khi quét từ chổi nhất nọ, nhất kia để sạch rác.

- Khi quét từ khoảng 8 đến 10m quay lại từ chổi, miết gờ vỉa và vun rác, đất thành từng đồng sát gờ vỉa. Khi quét gờ vỉa kết hợp tủa lại lòng vỉa một lần nữa để vỉa sạch và thoát nước.

- Khi đã hình thành các đồng nhỏ trên vỉa hè và lòng đường, dùng chổi, xẻng xúc hết rác, đất, lá cây... vào thiết bị thu gom (xe gom, thùng chứa đầy tay 70l, túi chứa rác loại lớn...) và tập kết gọn gàng để xe ô tô chuyên dùng đi thu.

- Đối với các tuyến đường có xe ô tô đỗ thì dưới lòng đường công nhân sử dụng chổi quét sâu vào gầm xe, làm sạch khu vực xung quanh xe.

Trước khi kết thúc công việc, thực hiện kiểm tra và thực hiện duy trì lại những khu vực phát sinh rác.

B. THU GOM RÁC ĐƯỜNG, PHỐ CA ĐÊM

I. Công tác chuẩn bị:

1. Đối với lái xe:

- Chuẩn bị xe tốt, kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ theo xe như: Bằng lái, lịch trình tuyến thu gom, lệnh sản xuất,...

- Sử dụng đầy đủ trang thiết bị Bảo hộ lao động theo quy định.

2. Đối với Công nhân thu rác theo xe

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ lao động như: xẻng; Chổi quét.

- Sử dụng đầy đủ trang thiết bị Bảo hộ lao động theo quy định.

3. Dụng cụ lao động:

- Chổi, xẻng cán ngắn.

- Thùng rác.

- Túi chứa rác, giẻ lau.

4. Phương tiện:

- Phương tiện: Sử dụng xe ô tô chuyên dùng có hệ thống cuộn ép cầu thùng < 5 tấn đối với các khu vực đặt thùng thu rác kết hợp thu trực tiếp;

- Phương tiện: Sử dụng xe ô tô chuyên dùng < 5 tấn đối với các khu vực thu trực tiếp.

II. Yêu cầu chất lượng công việc:

- Thu gom hết rác nhà dân trên các tuyến phố, trên đường phố không được để tồn đọng rác.

- Các vị trí đặt thùng rác luôn sạch sẽ, hết rác, sạch bên ngoài thùng; Thùng được sắp xếp ngay ngắn, đúng vị trí.

- Trong quá trình hoạt động xe đảm bảo không rò rỉ nước rác.

- Trong quá trình làm việc tuân thủ luật lệ giao thông, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.

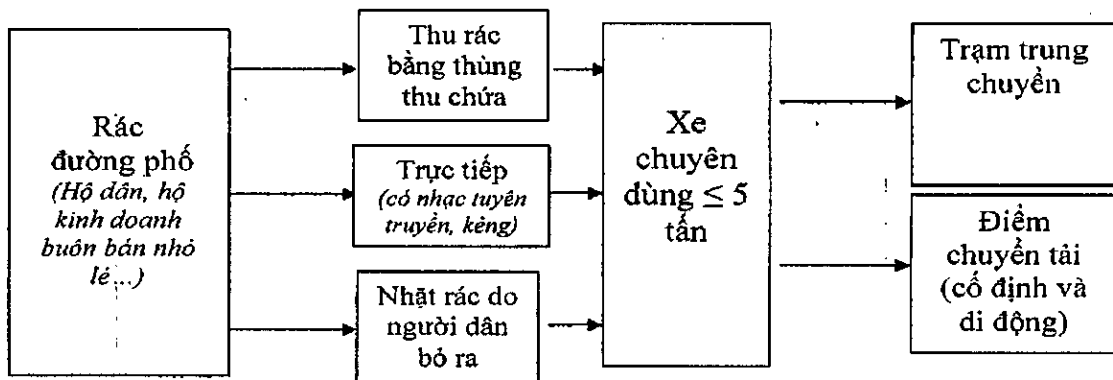
III. Phạm vi áp dụng:

- Quy trình áp dụng trên các tuyến đường, phố tập trung đông dân cư, có phát sinh nhiều rác sau 18h.

IV. Thời gian thực hiện:

- Từ 18h00 đến hết rác.

V. Quy trình:



1. Đối với lái xe

- Lái xe di chuyển xe ra tuyến thu rác theo lịch trình được thiết lập sẵn vào đúng các khung giờ quy định và bật loa phát nhạc tuyên truyền.

- Khi đi chuyên dọc tuyến thu rác, phát các tín hiệu để người dân nhận biết và mang rác ra đổ vào xe tại các điểm tiếp nhận, xe di chuyển chậm trên tuyến thu gom.

- Phải quan sát khi dừng xe đảm bảo cho việc dừng xe không gây ách tắc giao thông. Tuyệt đối tuân thủ luật lệ giao thông, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

- Phải quan sát khi dừng xe đảm bảo cho việc dừng xe không gây ách tắc giao thông để người dân bỏ rác vào xe, công nhân thu rác do người dân đặt ra lên xe, cầu các thùng rác (240l, 660l).

- Khi rác đầy thùng, kết thúc quá trình thu gom, lái xe cho xe chạy về trạm trung chuyển rác tập trung hoặc các điểm chuyển tải để chuyển rác sang các xe vận chuyển đến nơi xử lý.

2. Đối với công nhân thu rác theo xe:

2.1 Đối với các khu vực áp dụng công tác thu rác đường phố bằng các thùng thu chứa rác kết hợp thu rác trực tiếp:

Bố trí mỗi xe ô tô có 02 công nhân để thực hiện các nội dung như sau:

- Nhặt các túi rác, bịch bọc do người dân bỏ ra lên xe, nếu rác rơi vãi, rác rời ngoài túi thì dùng chổi xểng gom lên xe ô tô.

- Hỗ trợ, giúp đỡ người dân đưa rác lên xe.

- Thực hiện thu cầu thùng rác tại các vị trí đặt thùng lần lượt các thao tác:

(1). Thực hiện các quy định an toàn giao thông khi cầu rác.

(2). Buộc túi rác lại.

(3). Đưa thùng rác từ trên hè, đường vào hệ thống cầu rác của xe ô tô.

(4). Vận hành hệ thống chuyên dùng để đổ rác vào thùng.

(5). Đưa thùng rác trở lại vị trí ban đầu.

(6). Vệ sinh sơ bộ hết rác tại thùng và vị trí cầu.

(7). Lót túi chứa rác vào thùng rác.

(8). Trong trường hợp chất thải rơi vãi sau khi cầu thì dùng chổi xểng vệ sinh xung quanh khu vực thu gom và báo hiệu cho xe di chuyển tiếp.

2.2 Đối với các khu vực áp dụng công tác thu rác đường phố trực tiếp:

Bố trí mỗi xe ô tô có 01 công nhân để thực hiện các nội dung như sau:

- Nhặt các túi rác, bịch bọc do người dân bỏ ra lên xe, nếu rác rơi vãi, rác rời ngoài túi thì dùng chổi xểng gom lên xe ô tô.

- Kết thúc thu rác ở điểm này, người công nhân phải quan sát lên phía trước, nếu thấy rác ở gần xe phải đi lên phía trên để thu, đồng thời ra hiệu cho xe ô tô di chuyển chậm dần lên gần mô rác.

- Khi thu xong mô rác, đứng vào vị trí sau xe và ra hiệu cho xe di chuyển tiếp.

- Trong quá trình làm việc nếu có dân ra đổ rác thì giúp đỡ dân đổ rác lên xe, san gạt rác trong xe để đảm bảo dung tích tiếp nhận, giúp đỡ những người già trẻ em đổ rác vào xe để tránh việc rơi vãi ra hè, đường phố, quét sạch rác rơi vãi trước khi xe di chuyển đến điểm tiếp theo.

- Nhắc nhở nhân dân đổ rác đúng giờ và không đổ rác ra đường, hè phố.

2.3. Kết thúc ca làm việc:

- Lái xe phải vệ sinh xe sạch toàn bộ bên ngoài và bên trong thùng xe. Công nhân theo xe vệ sinh toàn bộ dụng cụ lao động và cất gọn gàng.

C. QUY TRÌNH QUÉT ĐƯỜNG BẰNG PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DỤNG QUÉT HÚT.

I. Công tác chuẩn bị:

1. Phương tiện xe máy:

- Xe chuyên dùng quét hút.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng phương tiện, thiết bị theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ, bằng lái và lịch trình công tác.

2. Bảo hộ lao động

Công nhân vận hành phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định.

3. Dụng cụ lao động, vật tư

- Xăng, que sắt, chổi nan.

- Các trang thiết bị: vòi lấy nước, vòi rửa, dây công tác hạ ống hút phụ, dụng cụ đồ nghề cần thiết.

- Nước sạch.

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Vận hành đúng quy trình, không gây bụi trong quá trình tác nghiệp.

- Bề mặt đường sau khi quét hút phải hết cát, bụi, rác, sạch. Vĩa, dải phân cách sạch bùn đất, bụi bẩn.

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.

III. Thời gian thực hiện:

- Ca ngày: Quét hút từ 8 giờ 30 đến 15 giờ 30 (Tùy từng địa bàn và mật độ phương tiện, lưu ý thời gian duy trì tránh giờ cao điểm).

- Ca đêm: Quét hút từ 22 giờ 30 đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

IV. Phạm vi áp dụng:

- Áp dụng cho các tuyến đường có đầy đủ hạ tầng: hè, vĩa, dải phân cách...và các tuyến đường chưa đầy đủ hạ tầng (thiếu một trong các hạng mục trên) trên địa bàn Thành phố cho phép sử dụng xe cơ giới.

- Khuyến nghị:

+ Đối với phương tiện có dung tích $\leq 3 \text{ m}^3$: duy trì trên các tuyến phố hẹp, mặt cắt $\leq 7,5\text{m}$, hai bên cánh gà cầu.

+ Đối với phương tiện có dung tích $> 3 \text{ m}^3$: duy trì trên các tuyến đường có mặt cắt $> 7,5\text{m}$, trục giao thông chính của cầu.

- Áp dụng cho các loại dải phân cách, trừ dải phân cách mềm.

- Phạm vi duy trì: chiều rộng bằng 2 m tính từ mép vĩa, dải phân cách ra lòng đường.

V. Nội dung:

1. Thao tác kỹ thuật

- Thực hiện đúng lịch trình quy định, điều khiển phương tiện sát vĩa, dải phân cách, bật đèn công tác, kiểm tra áp suất hơi ở đồng hồ trên bảng điều khiển, khởi động động cơ phụ, cho động cơ phụ hoạt động ổn định, lựa chọn tốc độ quét hút phù hợp theo hướng dẫn.

- Bật công tắc bơm nước, mở các béc phun chống bụi tùy theo lượng cát bụi thực tế trên đường. Bình thường chỉ mở hệ thống phun nước bên trong đường ống hút để công tác quét hút đạt hiệu quả (chỉ được hoạt động bơm nước khi thùng chứa đủ nước).

2. Thực hành quét hút bụi

- Tốc độ di chuyển đạt 4-5 km/giờ hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Trong quá trình quét hút, quan sát mặt đường sau khi quét để điều chỉnh chổi, nước và tốc độ quét cho phù hợp, không để dây vết bụi ở lại trên mặt đường, không gây bụi trong quá trình quét.

- Trong quá trình di chuyển quét hút, chú ý đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, chú ý đường dây điện, cành cây thấp, các bụi kê lên xuống của vỉa hè để tránh gây hư hỏng thiết bị, phương tiện.

- Dừng xe thông tắc ống hút khi ống hút bị tắc (dùng que thông).

3. Công tác đổ phế thải:

- Trong quá trình quét hút, căn cứ lượng rác, bụi trên đường, dừng xe và mở nắp quan sát trên thùng chứa để kiểm tra. Khi lượng cát, rác trên thùng đầy thì tiến hành đi đổ vào nơi quy định hoặc vào container. Thao tác đổ phế thải thực hiện theo hướng dẫn vận hành của phương tiện chuyên dùng quét hút.

- Điểm đổ phế thải theo quy định.

4. Quy định thay chổi:

- Thường xuyên kiểm tra chiều dài các loại nan chổi để đảm bảo chất lượng quét hút, thực hiện thay thế chổi, nan chổi theo hướng dẫn, các quy định vận hành xe quét hút của nhà sản xuất.

5. Một số lưu ý khi thực hiện:

- Trường hợp phía trước đường xe đang thực hiện quét hút có các vật lớn (>200mm) hoặc túi rác to, phải dừng xe loại bỏ vật lớn ra khỏi khu vực quét. Trường hợp không loại bỏ được phải nâng chổi quét lên đi vòng qua (nếu các vật < 200mm thì bật công tắc nghiêng miệng hút để hút lên xe).

- Trường hợp vướng đường dây điện, cành cây thấp (to), bậc dất xe máy, nâng chổi cho xe đi vòng qua để đảm bảo an toàn cho phương tiện.

- Khi quét gốc cây, cột điện, dừng xe, sử dụng ống hút phía sau xe để hút sạch gốc cây, vỉa hè bản.

6. Công tác rửa, vệ sinh kiểm tra xe sau ca làm việc:

Sau khi đổ phế thải chuyển cuối, di chuyển xe về điểm tập kết của đơn vị và thực hiện công tác rửa xe, kiểm tra xe theo quy định.

DUY TRÌ VỆ SINH NGÕ XÓM (MT.02)

I. Công tác chuẩn bị:

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.
- Kiểm tra: kỹ thuật xe gom, tra dầu mỡ, thùng chứa 240lít, 120 lít... Trường hợp sử dụng xe cơ giới thì phải kiểm tra tình trạng xe đảm bảo an toàn vận hành theo quy định (phanh xe, đèn, còi, giấy tờ phương tiện, bằng lái...)
- Chổi quét có chiều dài phù hợp, xẻng xúc.
- Túi phân loại rác (áp dụng trên địa bàn thực hiện phân loại rác nguồn).

II. Yêu cầu chất lượng công việc:

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.
- Đảm bảo ngõ, xóm sạch sẽ, thu hết rác trong ngày.
- Thực hiện tốt việc phân loại rác hữu cơ (áp dụng trên địa bàn thực hiện phân loại rác tại nguồn).

III. Thời gian thực hiện:

- Từ 18h00 đến hết rác.
- Đối với các huyện có thể thực hiện từ 07h00 đến 17h00.

IV. Phạm vi áp dụng:

Các ngõ xóm được xác định trên bản đồ hành chính. Đối với trường hợp sử dụng xe cơ giới thì các ngõ phải đảm bảo đủ bề rộng để xe vận hành không gây ách tắc giao thông.

V. Quy trình:

1. Nội dung công việc:

* Phương tiện, công cụ:

- Phương tiện: Các loại xe, thiết bị chuyên dùng để thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết, trung chuyển, bao gồm:
 - + Xe thu gom, thùng rác đối với duy trì ngõ xóm bằng thủ công.
 - + Xe cơ giới thu gom rác chuyên dùng đối với các ngõ có đủ điều kiện không gây ách tắc giao thông
- Công cụ: chổi, xẻng.

* Nhân công: Công nhân, lái xe (số lượng phụ thuộc theo phương thức duy trì và đặc điểm cụ thể của địa bàn).

1.1. Thu gom rác nhà dân và nhặt, dọn các mô rác:

- Thống nhất các vị trí tại các ngõ để người dân bỏ túi rác (trái bạt hoặc kẻ vạch sơn tại các vị trí thu gom).
- Di chuyển phương tiện thu gom dọc ngõ và đổ gọn về một bên đường để tiếp nhận rác.
- Thu nhặt túi rác, hướng dẫn nhân dân, hỗ trợ người già và trẻ em đổ rác vào phương tiện thu gom.
- Đối với địa bàn thực hiện phân loại rác tại nguồn: việc thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Thu rác rơi vãi dưới đường; dùng chổi, xẻng xúc dọn rác mô lên xe thu gom.

- Dồn nén rác trên phương tiện thu gom không được để rác cao quá miệng; không gây rơi vãi rác khi di chuyển. Trường hợp sử dụng xe cơ giới trong thu gom thùng xe phải đảm bảo kín khít, sử dụng bạt che.

1.2. Chuyển rác từ phương tiện thu gom lên xe vận chuyển:

- Trường hợp xe gom, thùng rác: Lần lượt đưa xe gom, thùng rác vào càng gắp, tháo bỏ móc thùng, dỡ xe gom, thùng chứa ra khỏi khung khi cầu xong.

- Đối với trường hợp sử dụng xe cơ giới trong thu gom thì tháo bạt, lùi xe và đổ rác vào xe cuốn ép.

- Quét dọn rác rơi vãi sau khi chuyển rác lên xe vận chuyển.

1.3. Quản lý địa bàn, tuyên truyền, hướng dẫn người dân bỏ rác đúng cách, đúng quy định:

• Công việc quản lý địa bàn được giao duy trì:

- nắm bắt và theo dõi tình hình vệ sinh môi trường, thời gian, quy luật phát sinh rác thải của người dân.

- Ghi chép, tổng hợp thông tin tình hình vệ sinh trong ngày trên địa bàn được giao duy trì. Kịp thời đưa ra phương án giải quyết những điểm đen gây mất vệ sinh môi trường.

- Ghi chép, nhắc nhở các hộ vi phạm để phản ánh thông tin chính xác đến lực lượng phụ trách vệ sinh môi trường của địa phương.

- Tiếp nhận những ý kiến đóng góp hay những lời phàn nàn của người dân về hệ thống thu gom hiện tại, báo cáo đơn vị để có phương án điều chỉnh kịp thời.

• Công việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân bỏ rác đúng quy định:

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân cách bỏ rác, phân loại rác đúng quy định (nếu địa bàn có phân loại rác).

- Phổ biến thời gian, quy định bỏ rác đến từng hộ gia đình, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành.

2. Kết thúc ca làm việc: Rửa phương tiện thu gom, dụng cụ lao động đưa về điểm tập kết đúng quy định.

THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT ĐẾN NƠI XỬ LÝ (MT.03)

I. Công tác chuẩn bị

Trước khi bắt đầu ca làm việc lái xe, công nhân theo xe phải thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung công việc sau:

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện: Các hệ thống an toàn, định vị, hệ thống điện, hệ thống chuyên dùng, thùng xe, hệ thống thu và xả nước rác phải kín khít, không bị tắc v.v...

- Công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động làm việc theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ của phương tiện, lệnh vận chuyển, lịch trình tuyến v.v...

- Vệ sinh phương tiện sạch sẽ, chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu.

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Thu hết chất thải rắn sinh hoạt (rác thải sinh hoạt), đúng giờ trên tuyến theo lịch trình được giao.

- Rác không bị rơi vãi, nước rác không chảy trong quá trình xe di chuyển.

- Chạy đúng quy định tốc độ trên đường và trong khu xử lý.

III. Nội dung

* Phương tiện: Là các loại phương tiện chuyên dùng vận chuyển rác.

* Lao động: Lái xe và công nhân theo xe.

1. Thu gom rác

- Lái xe đưa xe ra tuyến thu gom đúng giờ, đi theo đúng phương án, lịch trình.

- Bật đèn quay, cảnh báo di chuyển xe dọc tuyến để tiếp nhận rác từ các xe gom, thùng chứa và nhặt các túi rác do dân tập kết tại các điểm. Sau khi chuyên rác lên xe vận chuyển, các xe gom, thùng chứa phải được đưa về vị trí ban đầu.

- Lái xe phải quan sát khi dừng xe đảm bảo cho việc dừng xe và công nhân thao tác hệ thống chuyên dùng giảm thiểu ảnh hưởng gây ách tắc giao thông.

- Vệ sinh sạch rác thải rơi vãi do việc tiếp nhận rác.

- Vận hành hệ thống thu chứa nước rác không để chảy ra đường.

2. Vận chuyển rác thải sinh hoạt về nơi xử lý

- Tuyệt đối tuân thủ luật giao thông đường bộ.

- Lái xe theo đúng tốc độ quy định đến nơi xử lý.

- Chấp hành đúng các quy định khi vào khu xử lý chất thải rắn.

- Thực hiện xác định khối lượng rác thải sinh hoạt qua cân.

- Điều khiển xe vào ô xả rác đúng vị trí theo sự hướng dẫn của công nhân vận hành bãi, công nhân vận hành thực hiện xả hết nước rác trước khi xả rác.

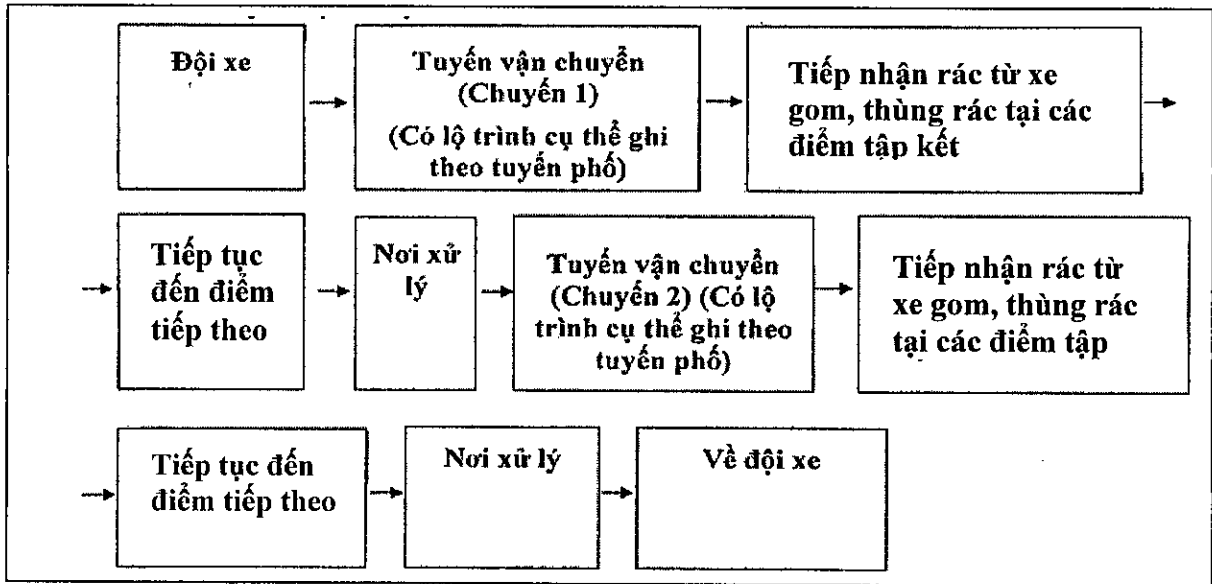
- Đưa xe ra khỏi khu vực đổ rác và thực hiện rửa phương tiện trước khi qua cân xác định tự trọng phương tiện, lấy phiếu xác định khối lượng.

- Trong quá trình vận chuyển chất thải về nơi xử lý, cần 01 công nhân theo xe làm

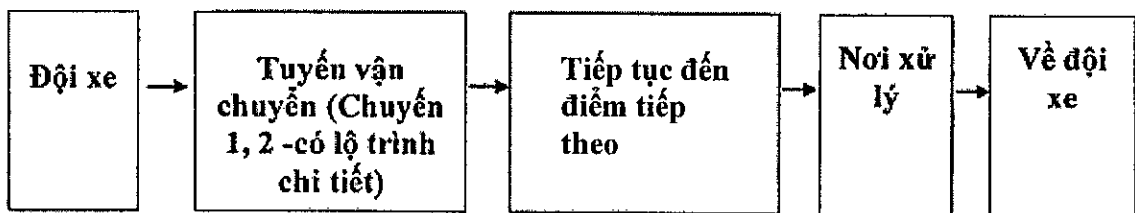
nhệm vụ phụ xe và vận hành hệ thống chuyên dùng.

3. Sơ đồ tác nghiệp

*Tuyến vận chuyển chính



* Tuyến vận chuyển đệm, vòng cuối:



4. Yêu cầu thực hiện ATLĐ, ATGT

- Dừng xe cầu rác phải đảm bảo ATGT, không gây cản trở giao thông.
- Hệ thống cầu rác phải đảm bảo chắc chắn.
- Khi xe di chuyển trên đường phải thu gọn cang cầu, kéo bạt phủ đuôi xe.
- Vệ sinh phương tiện, hộp chứa nước rác đảm bảo xe luôn sạch sẽ khi di chuyển trên đường.

QUY TRÌNH QUÉT HÈ, NGỒ XÓM BẰNG XE QUÉT HÚT CHUYÊN DÙNG DUNG TÍCH < 2M³ (MT04)

I. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng với các hệ phố đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật có thể sử dụng hoàn toàn bằng xe cơ giới, có chiều rộng >2m, không có nhiều vật cản ảnh hưởng đến hoạt động của xe, tại các khu vực có nhiều dân cư tập trung.

- Áp dụng với các ngõ đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật có thể sử dụng xe cơ giới: ngõ có vỉa, chiều rộng >3m có chỗ quay xe.

II. Thời gian thực hiện: Từ 22 giờ 00 đến 6 giờ sáng hôm sau.

III. Yêu cầu chất lượng công việc:

- Bề mặt hè phố sau khi quét phải sạch, không tồn đọng cát, bụi, rác.

- Công nhân vận hành máy quét hút sử dụng, bảo trì máy theo đúng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất;

- Thực hiện đúng quy trình, không gây bụi trong quá trình tác nghiệp;

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình tác nghiệp;

IV. Nội dung quy trình:

1. Công tác chuẩn bị:

1.1. Xe chuyên dùng quét hút:

- Xe chuyên dùng dung tích < 2 m³

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị, hệ chuyên dùng quét hút đảm bảo hoạt động bình thường và an toàn; xe được vệ sinh sạch lưới lọc bụi, hệ thống đập bụi trước ca làm việc.

- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ, bằng lái và lịch trình công tác;

1.2. Dụng cụ lao động:

- Thanh dụng cụ đa năng (theo máy) để thông cổ hút trong trường hợp bị tắc, chỏi, xéng...

- Các trang thiết bị cấp theo máy: Dụng cụ đồ nghề điều chỉnh góc nghiêng chổi đảm bảo quét sạch bụi của hệ phố;

1.3. Bảo hộ lao động:

- Công nhân vận hành phải mặc đầy đủ bảo hộ lao động.

2. Quy trình kỹ thuật:

2.1. Thao tác:

- Thực hiện quét hút bụi theo đúng lịch trình, chổi quét được điều khiển đưa sát vỉa (trừ trường hợp gặp chướng ngại vật) và thực hiện các thao tác sau:

+ Bật đèn công tác: Đèn quay, đèn xi-nhan.

+ Hạ chổi quét hút, khởi động quạt hút và điều chỉnh tốc độ quạt hút cho phù hợp với lượng rác, bụi.

+ Bật công tắc bơm nước, mở các béc phun chống bụi tùy theo lượng cát bụi thực tế.

2.2. Thực hiện quét hút:

- Tốc độ di chuyển của máy quét với tốc độ duy trì từ 2 - 5 km/giờ hoặc theo

hướng dẫn của nhà sản xuất;

- Trong quá trình quét công nhân vận hành quan sát mặt đường sau khi quét để điều chỉnh chổi, nước và tốc độ quét cho phù hợp, không để dây vết bụi ở lại, không gây bụi trong quá trình quét;

- Trong quá trình di chuyển quét hút, công nhân vận hành phải chú ý đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, chú ý đường dây điện, biển quảng cáo, cành cây thấp, các bậc kê lên xuống của vỉa hè để tránh gây hư hỏng thiết bị, phương tiện;

- Dừng xe thông tắc ống hút khi ống hút bị tắc (dùng thanh đa năng theo xe);

- Khi gặp chướng ngại vật (xe ô tô, xe máy...), công nhân quan sát điều khiển máy đảm bảo tránh va chạm gây mất an toàn.

2.3. Đồ phế thải:

- Trong hành trình quét hút, công nhân vận hành có trách nhiệm kiểm tra lượng cát, rác trong thùng, nếu đầy thì tiến hành đi đổ về điểm tiếp nhận được xác định.

- Trước khi đổ phế thải phải tắt quạt hút, chổi quét, thao tác nâng thùng ben để đổ phế thải, trường hợp phế thải bám chặt vào thùng phải dùng xẻng để nạo vét phế thải;

- Sau khi đổ hết phế thải phải dùng chổi quét sạch gioăng cửa hậu, gioăng cửa kiểm tra, lưới lọc trên thùng chứa rác của máy trước khi cho máy tiếp tục hoạt động về điểm quét tiếp theo lịch trình hoặc về đơn vị;

- Vệ sinh ngoài máy sạch sẽ, kiểm tra độ kín hút chân không.

- Phế thải quét hút được xe chuyên dùng vận chuyển đến Khu xử lý chất thải rắn theo quy định của Thành phố.

2.4. Cấp nước sạch:

- Trong hành trình quét hút, công nhân thường xuyên kiểm tra lượng nước sạch chống bụi trong thùng chứa để bổ sung kịp thời.

- Quy cách cấp nước sạch: Do đơn vị chủ động thực hiện để thuận tiện nhất trong quá trình tác nghiệp, duy trì.

- Kiểm tra chổi: Công nhân thường xuyên kiểm tra chiều dài các loại nan chổi để đảm bảo chất lượng duy trì, khi các nan chổi ngắn hơn kích thước quy định (hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất) thì phải thay ngay.

2.5. Một số trường hợp khi thực hiện công tác quét hút bụi:

- Trường hợp phía trước xe đang thực hiện quét hút có các vật lớn (>200mm) hoặc túi rác to, công nhân phải dừng quét loại bỏ vật lớn ra khỏi khu vực quét. Trường hợp không loại bỏ được phải nâng chổi quét lên đi vòng qua (Nếu các vật < 200mm thì công nhân thao tác thực hiện bật công tắc nghiêng miệng hút để hút lên).

- Trường hợp vướng đường dây điện, cành cây thấp (to), bậc dất xe máy, ô tô, xe máy. Công nhân nâng chổi và điều khiển cho máy đi vòng qua để an toàn thiết bị.

- Khi quét gốc cây, cột điện, vỉa hè máy không lên được, dừng máy, sử dụng ống hút phía sau xe để hút sạch gốc cây, vỉa hè bẩn.

- Trường hợp máy hút để lại vết bụi sau khi quét: Công nhân điều chỉnh khoảng cách 02 chổi quét, tăng tốc độ quay quạt hút, kiểm tra độ kín khí đường hút.

- Trường hợp phát hiện quạt có tiếng ồn bất thường, công nhân phải dừng ngay quạt hút, kiểm tra đường ống hút xem có bị tắc không phải thông ngay, kiểm tra mức rác trong thùng rác.

- Xe quét hút lên xuống hè phố tại những điểm chiều cao vỉa hè $\leq 15\text{cm}$; nếu lớn

hơn phải có bộ kê phù hợp.

3. Kết thúc ca làm việc:

Sau khi đổ phế thải chuyên cuối cùng lái xe di chuyển máy về đơn vị thực hiện công tác vệ sinh máy, kiểm tra theo quy định.

4. Công tác an toàn:

- Công nhân phải nắm vững hướng dẫn sử dụng của xe quét hút (luôn mang theo sách hướng dẫn vận hành, sổ ghi chép để ghi lại tình trạng kỹ thuật của thiết bị sau mỗi ca làm việc). Chỉ những người đã được hướng dẫn, đào tạo sử dụng và làm chủ được thiết bị, các chức năng điều khiển mới được giao vận hành;

- Quá trình hạ chổi quét hút và bật quạt hút: Công nhân phải quan sát xung quanh, đảm bảo đủ điều kiện an toàn mới khởi động chổi quét;

- Khi nâng ben đổ rác, công nhân phải quan sát xung quanh, đảm bảo đủ điều kiện an toàn mới vận hành hệ thống ben để xả rác;

Trong thời gian làm việc nếu thiết bị có sự cố kỹ thuật, không tự khắc phục được thì phải báo ngay cho đơn vị quản lý để phối hợp giải quyết.

Phải tuyệt đối tuân thủ luật lệ giao thông đảm bảo an toàn lao động an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

QUY TRÌNH DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRONG VƯỜN HOA, CÔNG VIÊN HỒ, DẢI PHÂN CÁCH ... (MT05)

I. Công tác chuẩn bị

1. Bảo hộ lao động:

- Công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định trước khi làm việc như: Quần áo BHLĐ, giày, mũ, găng tay, khẩu trang, biển cảnh báo v.v...

2. Dụng cụ lao động:

- Công cụ: Túi chứa rác, công cụ đẩy tay có thùng thu chứa rác có dung tích phù hợp.

- Chổi, xẻng, cây gắp rác.

Lưu ý: Cán chổi, xẻng có độ dài phù hợp để đảm bảo ATLĐ - ATGT.

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Thu hết rác, kịp thời dọn rác, nilon trên bề mặt thảm cỏ, đường dạo, xung quanh vỉa thuộc dải phân cách và các vườn hoa, công viên hồ.

- Đường dạo sạch không có rác, đất, cỏ dại; không tồn tại nước đọng, bùn trên đường dạo tại các dải phân cách, vườn hoa, công viên hồ.

- Duy trì quét sạch lá, rác tồn tại trên bề mặt thảm cỏ, đường dạo, xung quanh vỉa thuộc dải phân cách và các vườn hoa, công viên hồ; thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát.

- Trong suốt quá trình thực hiện duy trì phải có các biện pháp đảm bảo ATLĐ - ATGT.

III. Thời gian thực hiện

Làm việc tùy theo mật độ giao thông của từng tuyến đường, giờ làm việc được quy định cụ thể cho phù hợp.

- Công tác duy trì vệ sinh ban ngày: thực hiện từ 6h đến 18h hàng ngày

- Công tác duy trì vệ sinh ban đêm: thực hiện xong trước 6h sáng hàng ngày.

IV. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng cho các vườn hoa, công viên hồ, dải phân cách (bao gồm cả các đảo giao thông) có cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn Thành phố.

V. Nội dung quy trình

1. Công tác duy trì vệ sinh ban ngày:

Đưa dụng cụ lao động từ điểm tập kết đến địa bàn làm việc. Di chuyển công cụ thu rác (xe đẩy tay phù hợp...) trên đường dạo thuộc dải phân cách có cây xanh, trong công viên hồ, vườn hoa (thiết lập cảnh báo ATGT nếu cần thiết). Dùng chổi, xẻng để nhặt, thu gom hết rác, cành, lá rụng, gạch đá và quét sạch các vị trí bản tại gốc cây, hàng rào trên đường dạo. Sử dụng cây gắp rác nhặt rác, cành lá rụng trên đường dạo, khu vực thảm cỏ, gốc cây,....

Nếu trên đường có các vũng nước đọng dùng chổi quét tạt cho hết nước đọng và thu sạch bùn, đất, rác.

Đối với chất thải xây dựng hoặc các loại chất thải đồ trộm: Nếu là các túi nhỏ thì dọn vào các thùng rác để gần hoặc phối hợp với xe ô tô chuyên dùng thu gom. Nếu là khối lượng lớn thì thu dọn theo phương án khác phù hợp.

Rác được thu dọn, và tập kết tại các vị trí thích hợp hạn chế ảnh hưởng đến cảnh quan, giao thông. Rác được vận chuyển ngay trong ngày, trong quá trình thu rác lên xe cơ giới phải đảm bảo an toàn giao thông.

Rác thải sau khi gom được thu bởi các xe ô tô chuyên dùng theo lịch trình duy trì.

2. Công tác duy trì vệ sinh ban đêm:

Đưa phương tiện dụng cụ từ điểm tập kết đến địa bàn làm việc.

- Quét đường dạo:

Lựa theo chiều gió, quét tỳ chổi để quét sạch rác, lá cây, bụi và cả đất cát trên đường dạo. Khi quét tỳ chổi nhất nọ ken nhất kia, quét vun lại thành đồng. Xúc toàn bộ rác, phế thải lên dụng cụ thu chứa rác.

Đối với các đường dạo có chiều rộng >2m, có điều kiện hạ tầng đảm bảo thì sử dụng cơ giới bằng xe chuyên dùng để thực hiện quét hút.

Tần suất thực hiện: hàng ngày.

- Quét vệ sinh bãi cỏ:

Sử dụng chổi quét sạch lá cây, rác phía mặt thảm cỏ của dải phân cách. Tùy thuộc vào phân bố các khóm cây, mảng cây để quét gom lại thành đồng. Yêu cầu nhặt sạch tại các vị trí chân của cây khóm, cây mảng, hàng rào; bồn hoa; dưới gầm ghế đá...

- Công tác thu gom vận chuyển rác, chất thải:

Rác thải sau khi gom được thu bởi các xe ô tô chuyên dùng nhặt rác theo lịch trình duy trì. Rác từ các xe ô tô chuyên dùng được vận chuyển đến các điểm chuyển tải rác trên địa bàn.

QUY TRÌNH DUY TRÌ RỬA ĐƯỜNG BẰNG XE CHUYÊN DỤNG (MT.06)

I. Công tác chuẩn bị

1. Phương tiện xe máy

- Xe ô tô rửa đường: Dung tích từ: $5m^3$ - $30m^3$
- Chuẩn bị xe máy tốt, thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị xe theo quy định.
- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ theo xe, bằng lái và lịch trình công tác.

2. Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước theo quy định.

3. Bảo hộ lao động

- Công nhân vận hành phải sử dụng đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động.

4. Dụng cụ lao động: được trang bị trên xe.

- Ống vòi lạng ϕ 50.
- Bép phun.
- Thùng đựng rác có quay xách loại 10 lít.
- Chóp phản quang công tác bằng nhựa.
- Chèn lốp ô tô.
- Xăng, chổi tre.
- Các dụng cụ lao động khác.

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Các tuyến đường được duy trì phải đảm bảo sạch sẽ.
- Lòng đường sạch, vỉa thông thoáng.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.

* Chú ý: Không được bắn nước vào người đi đường, tránh thực hiện vào các giờ cao điểm.

III. Thời gian thực hiện

- Ca ngày: Từ 9 giờ đến 15 giờ.
- Ca đêm: Từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

IV. Phạm vi áp dụng

- Các tuyến đường, phố được duy trì trên địa bàn Thành phố, được cấp có thẩm quyền yêu cầu.
- Các điểm vui chơi giải trí, vật kiến trúc, vườn hoa.

V. Nội dung quy trình

5.1. Quy định chung

- Tốc độ rửa trung bình từ: $6 \div 8km/h$ hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất xe.
- Thực hiện sau khi mặt đường đã hoàn thành công tác quét hè và đường phố.
(Đối với vị trí công trình xây dựng: Mặt đường phải được nạo vét và thu dọn sạch đất, phế thải xây dựng trước khi rửa).
- Trong quá trình thực hiện: điều chỉnh áp lực bơm và độ chếch các bép phun phù hợp với hiện trạng mặt đường, đảm bảo rửa sạch đất, cát, bụi...
- Chấp hành luật lệ an toàn giao thông.

5.2. Quy trình cụ thể

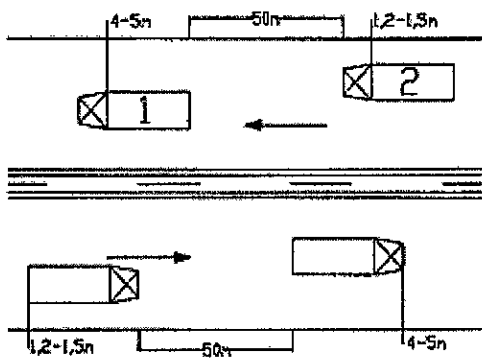
* Rửa các đường, phố cửa ô và vành đai:

- Đường có dải phân cách giữa, đường rộng nhiều đất cát rửa 4 lần xe, 2 mái, mỗi bên 2 lần.

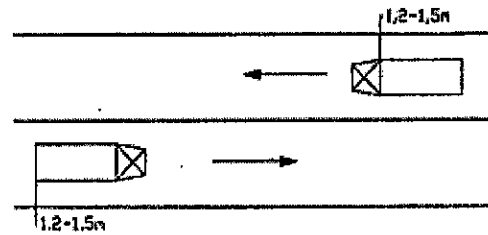
- Đối với các đoạn không có dải phân cách, hoặc có dải phân cách nhưng đường nhỏ ít đất cát, đường 2 mái rửa 2 lần xe, mỗi bên 1 lần.

Sơ đồ (loại đường cửa ô rửa 4 lần và 2 lần).

LOẠI 4 LẦN, 2 MÁI (MỖI BÊN 2 LẦN)



LOẠI 2 LẦN, 2 MÁI (MỖI BÊN 1 LẦN)



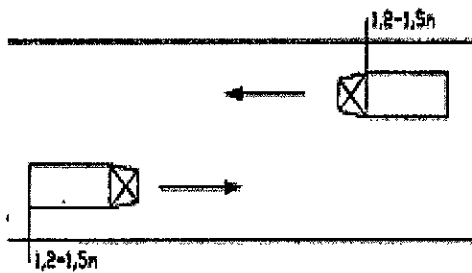
* Rửa các đường, phố văn minh thương mại

- Đối với các đường phố có bề rộng $\geq 7,5m$.

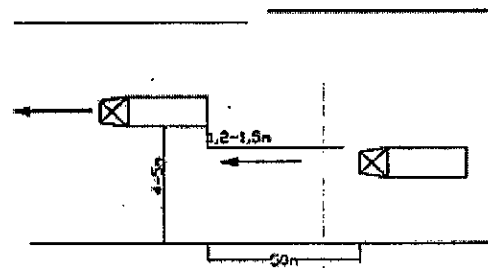
+ Đường 2 mái: Rửa 2 lần, mỗi bên 1 lần xe, rửa 02 búp.

+ Đường 1 mái: Rửa 2 xe đi cùng chiều, khoảng cách giữa 2 xe từ 50-70m, rửa 2 búp theo Sơ đồ:

LOẠI ĐƯỜNG 2 MÁI 2 LẦN (MỖI BÊN 1 LẦN, RỬA 2 BÚP)



LOẠI ĐƯỜNG 1 MÁI



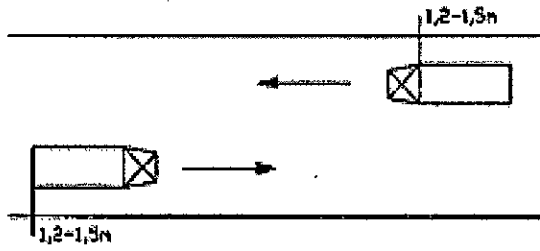
* Đối với đường có bề rộng $\leq 7,5m$

+ Đường 2 mái: Rửa 2 lần, mỗi bên 1 lần xe, rửa 01 búp phía hè phố.

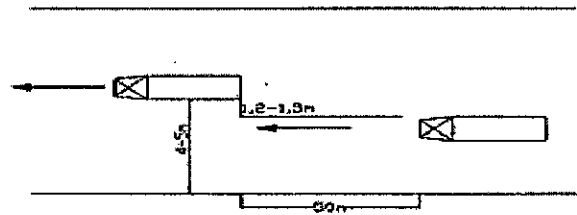
+ Đường 1 mái: Rửa 2 xe đi cùng chiều, xe trước cách xe sau 50m, rửa 1 búp phía hè phố.

Sơ đồ:

**LOẠI ĐƯỜNG 2 MÁI 2 LÀN
(MỖI BÊN 1 LÀN, RỬA 1 BÉP)**



**LOẠI ĐƯỜNG 1 MÁI 2 LÀN
(RỬA 1 BÉP)**



* Rửa các đường, phố còn lại: Thực hiện tương tự như các tuyến văn minh đô thị có bề rộng $\leq 7,5m$.

QUY TRÌNH DUY TRÌ NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG BẰNG GẠCH (MT07)

I. Công tác chuẩn bị:

1. Bảo hộ lao động: Công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động làm việc như: Quần áo BHLĐ, giày, mũ, găng tay, khẩu trang v.v...

2. Dụng cụ làm việc:

- Người công nhân phải chuẩn bị đầy đủ và tốt các dụng cụ lao động: Chổi, xẻng, giấy vệ sinh tự hủy, dầu thơm, khăn lau...

- Đối với các nhà vệ sinh công cộng có rác nguy hại phải trang bị dụng cụ chứa có nắp, gắn nhãn mác theo quy định (dung tích 5-10 lít), có túi chứa rác bên trong và kim gấp để gấp chất thải nguy hại.

II. Yêu cầu chất lượng:

- Có đầy đủ biển hiệu, biển báo, đèn chiếu sáng, các bậc lên xuống phải chắc chắn, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống thông gió hoạt động tốt.

- Xung quanh nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ không có mùi hôi, ruồi muỗi.

- Không được sử dụng nhà vệ sinh vào các mục đích khác.

III. Thời gian thực hiện:

Từ 6 giờ sáng đến 22h đêm.

IV. Nội dung quy trình

- Dội nước trên mặt bằng từng hố và máng tiểu.

- Quét dọn phế thải bên trong, xung quanh nhà vệ sinh công cộng và trên đường vào nhà vệ sinh.

- Khi nhà vệ sinh có chất thải nguy hại (bơm kim tiêm...) công nhân phải dùng kim gấp để thu gom cho vào trong túi nilông và để trong xô nhựa, khi đầy phải buộc túi miệng túi và đưa đến nơi xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Dùng chổi cọ xung quanh miệng hố.

- Dùng xô dội nước tại các hố đã cọ sao cho hố sạch.

- Hàng ngày phải vẩy thuốc sát trùng và dầu xả.

- Thực hiện quét vôi nhà vệ sinh công cộng theo định kỳ.

- Công nhân duy trì nhà vệ sinh công cộng chịu trách nhiệm thu dọn hàng ngày và đúng thời gian quy định trong phạm vi được giao. Khi có sự cố bất thường phải báo cáo ngay với người quản lý để có biện pháp ngăn chặn sửa chữa kịp thời.

* Kết thúc công việc:

- Vệ sinh dụng cụ, kiểm tra toàn bộ khu nhà vệ sinh, quét dọn sạch sẽ, ghi chép đầy đủ nhật ký công việc trong ca, tắt hết điện, đóng khóa các gian nhà vệ sinh, hạ cánh cửa đóng khóa nhà quản lý.

QUY TRÌNH DUY TRÌ NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG BẰNG THÉP (MT08)

I. Nhân công và thời gian làm việc.

- **Thời gian mở cửa phục vụ:**

- Đối với nhà vệ sinh công cộng bằng thép (WC) tại các công viên - vườn hoa hồ, các bãi đỗ xe, bến tàu, bến xe: Phục vụ cả ngày đêm (3 ca/ngày).

- Đối với nhà WC tại các khu vực có quy định thời gian mở cửa, thời gian làm việc: Phục vụ theo yêu cầu của đơn vị quản lý khu vực đó.

- **Nhân công phục vụ:** Công nhân làm nhiệm vụ duy trì nhà vệ sinh đều phải được tập huấn vận hành các thiết bị của nhà vệ sinh.

II. Nhiệm vụ công nhân quản lý nhà vệ sinh.

- Vận hành nhà vệ sinh đúng quy trình.

- Quản lý, trông giữ nhà vệ sinh và các trang thiết bị được bàn giao. Chịu trách nhiệm về trật tự an toàn và vệ sinh trong ca sản xuất.

- Thường xuyên quét dọn nhà vệ sinh và khu vực xung quanh đảm bảo môi trường khu vực nhà vệ sinh luôn sạch - đẹp.

- Hướng dẫn khách có nhu cầu đi vệ sinh sử dụng các thiết bị theo quy định.

III. Quy trình kỹ thuật.

1. Công tác chuẩn bị:

- Công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động trước khi làm việc: Quần áo công tác, giày (ủng), găng tay cao su, khẩu trang,...

- **Dụng cụ lao động:**

- Chổi (chổi nhựa, chổi cọ bồn cầu âu tiểu, chổi lau nhà) xẻng nhựa, sọt rác, giấy vệ sinh, xà phòng, nước cọ rửa bồn cầu, băng phiến, nước EM, sổ ghi chép, bút.

- **Làm vệ sinh trước ca sản xuất:**

- Dùng giẻ ẩm lau bên ngoài nhà vệ sinh từ trên xuống dưới đảm bảo sạch sẽ

- Sau khi lau bên ngoài sẽ tiến hành lau các vách ngăn bên trong nhà vệ sinh. Nguyên tắc lau từ trên xuống dưới.

- Dùng thuốc tẩy tẩy rửa lavabo, bồn cầu, bồn tiểu: Bơm hóa chất lên bề mặt, đợi từ 1-3 phút rồi cọ kỹ bằng bàn chải, xịt nước rửa sạch hóa chất. Sau khi cọ rửa các thiết bị đảm bảo sạch sẽ, sạch hóa chất và không có mùi hôi.

- Vận hành thử các công tắc xả nước bồn cầu, bồn tiểu: Đảm bảo lưu lượng nước và các van khóa hoạt động bình thường.

- Bỏ băng phiến vào âu tiểu.

- Quét dọn vệ sinh xung quanh nhà vệ sinh, xúc rác đổ vào thùng chứa.

- **Kiểm tra tình trạng kỹ thuật nhà vệ sinh:**

- Kiểm tra đường dây điện: Đảm bảo dây chạy đúng tuyến, các đầu mối tiếp xúc với vỏ nhà vệ sinh được bọc an toàn tránh rò điện.

- Kiểm tra đồng hồ điện, đồng hồ nước đảm bảo tình trạng hoạt động và kiểm soát quá trình sử dụng tiêu thụ điện nước của ca trước (ghi lại các chỉ số của đồng hồ).

2. Nội dung thực hiện:

2.1. Vận hành các thiết bị của nhà vệ sinh.

• Bơm nước lên bể chứa nước trên mái nhà vệ sinh:

- Kiểm tra đường nước vào: nước trong bể chứa nước sạch trên mái hoặc nước ngầm.

- Bật công tắc cấp điện cho máy bơm nước, khi bể đầy nước van phao báo ngắt bơm thì ngắt công tắc cho bơm nước dừng hoạt động.

• **Sử dụng nước có áp lực cao:** Trong trường hợp số khách sử dụng nhà vệ sinh liên tục với số lượng lớn mà bể nước trên nóc nhà vệ sinh không đủ sức đáp ứng nhu cầu hoặc cần sử dụng nước có áp lực cao để xịt rửa bồn cầu, âu tiểu thì cần phải vận hành bơm nước trực tiếp vào các thiết bị sử dụng:

• Sử dụng các thiết bị khác:

- Bồn cầu: Van cấp nước phải mở, sau khi sử dụng gạt cần xả nước để xả hết chất thải.

- Âu tiểu: Van cấp mở sau khi sử dụng nhấn nút xả nước để xả hết chất thải. Mỗi một âu tiểu bỏ từ 1 - 2 viên băng phiến để khử mùi.

- Lavabo, vòi xịt: Van cấp nước mở, khi sử dụng mở vòi nước.

- Các thiết bị điện: Đóng attomat tổng và các attomat bộ phận đi đến công tắc, khi sử dụng thiết bị nào thì đóng công tắc của thiết bị đó theo tên đã được ghi trên từng công tắc.

- Thời gian sử dụng đèn phục vụ chiếu sáng:

+ Mùa đông từ 17h đến 6h00 sáng hôm sau (Trong đó sử dụng 01 đèn bảo vệ từ 22h00 đến 6h00 sáng hôm sau).

+ Mùa hè từ 18h đến 5h30 sáng hôm sau (Trong đó sử dụng 01 đèn bảo vệ từ 22h00 đến 5h00 sáng hôm sau).

2.2. Thực hiện duy trì, quản lý nhà vệ sinh.

• Bắt đầu công việc:

- Nhận bàn giao của ca trước (công nhân làm việc ca sau phải đến sớm hơn từ 10 - 15 phút để nhận bàn giao của ca trước).

- Kiểm tra bể nước ngầm, bể nước mái. Nếu cần thiết thì vận hành các thiết bị để lấy thêm nước vào bể.

- Lau chùi, quét dọn sạch trong và ngoài nhà vệ sinh.

- Kiểm tra bổ sung giấy vệ sinh, xà phòng nếu cần.

- Công nhân quản lý nhà vệ sinh công cộng phải ngồi vị trí quy định.

• Khi có khách vào sử dụng nhà vệ sinh:

- Ghi vào sổ theo dõi thời gian khách đến, khách đi.

- Hướng dẫn khách sử dụng thiết bị để đảm bảo thiết bị không bị hư hỏng.

- Sau khi khách ra tiến hành làm vệ sinh ngay bộ xí, âu tiểu đó: xịt nước, dội nước, bổ sung thêm giấy vệ sinh (nếu cần).

• Thực hiện việc quét dọn nhà vệ sinh:

- Việc quét dọn nhà vệ sinh phải được thực hiện thường xuyên (ít nhất là 1- 2 lần/1

giờ) và được tăng theo lưu lượng người sử dụng.

- Thường xuyên lau chùi cửa, tường (các vách ngăn) của nhà vệ sinh.

- Thường xuyên xịt rửa các buồng vệ sinh, bệ xí, âu tiểu bằng vòi nước áp lực kết hợp với chất tẩy rửa. Nếu không có vòi áp lực thì phải dùng xô dội nước sau đó dùng chổi cọ xung quanh miệng hố sao cho hố sạch.

- Đánh rửa sạch gương, lavabo của các buồng vệ sinh.

- Tiến hành vẩy thuốc sát trùng và dầu xả hoặc xịt nước thơm.

- Quét dọn rác, phế thải xung quanh nhà vệ sinh và trên đường vào nhà vệ sinh đảm bảo cho nhà vệ sinh sạch sẽ trong ngoài không có rác.

- **Thực hiện việc chăm sóc cây cảnh và các vật kiến trúc của nhà vệ sinh:**

- Ngày từ 1 đến 2 lần tưới nước cho các cây cảnh của nhà vệ sinh.

- Thường xuyên lau chùi hàng rào inox, biển quảng cáo, đèn quảng cáo của nhà vệ sinh đảm bảo các yêu cầu mỹ quan (nếu có).

- **Khi có sự cố bất thường:**

- Phải báo ngay với người quản lý để có biện pháp ngăn chặn sửa chữa kịp thời.

- Khi phát hiện ra các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự công cộng phải báo ngay cho cơ quan công an gần nhất hoặc cảnh sát 113 để can thiệp kịp thời.

- **Kết thúc ca làm việc:**

Tổng hợp số lượng khách trong ca ghi vào sổ nhật ký. Thực hiện bàn giao chi tiết về tài sản, công cụ dụng cụ và tình hình quản lý cho người làm ca sau. Khi kết thúc ca 2 đổ chất khử mùi vào bồn cầu xả nước cho trôi hết vào bể chứa.

IV. Yêu cầu chất lượng

- Các bồn cầu, âu tiểu được vệ sinh sạch, không có bồn cầu âu tiểu bị tắc.

- Các buồng vệ sinh không có mùi hôi.

- Không có phế thải vứt bừa bãi trong và ngoài nhà vệ sinh.

- Các van chặn, van phao, van xả nước, các thiết bị điện phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa trong quá trình vận hành.

- Định kì tiến hành bơm hút phân trong các hố ga của nhà vệ sinh.

QUY TRÌNH LẮP ĐẶT VÀ DUY TRÌ NHÀ VỆ SINH LƯU ĐỘNG (MT09)

A. QUY TRÌNH KÉO VÀ LẮP ĐẶT MỐC VỆ SINH LƯU ĐỘNG

1. Công tác chuẩn bị:

- Kiểm tra nhà mốoc phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa ra sử dụng.
- Kiểm tra mốoc bằng phương pháp lắc tay và quan sát bằng mắt cơ cấu kéo (lắc bằng tay các tư thế hoạt động của mốoc, đảm bảo cơ cấu chuyển hướng an toàn).
- Xử lý các vị trí cần phải điều chỉnh, xiết chặt, bôi trơn ... đảm bảo mốoc vận hành đúng các chỉ tiêu kỹ thuật.
- Kiểm tra và bơm bổ sung cho đủ áp suất hơi của các lốp xe.
- Xả hết nước trên téc của mốoc, cài chặt các cánh cửa.
- Kiểm tra độ kín khít của các van bể phốt bằng nước.
- Treo biển báo hiệu kéo mốoc hình tam giác có phản quang vào phía sau mốoc.
- Khớp liên kết giữa bar kéo mốoc phải có tải trọng 4 tấn trở lên, có đèn hiệu nhấp nháy cả ở xe và ở mốoc.

2. Quá trình vận chuyển và thu hồi mốoc:

- Tốc độ di chuyển kéo mốoc không quá 10 km/giờ đối với đường loại 1 và không quá 5 km/giờ đối với đường loại 2.
- Kéo mốoc lên hè phải làm cầu, độ dốc $\leq 10^\circ$, xe kéo và mốoc kéo phải thẳng (đồng trục). Không kéo mốoc vệ sinh lên dốc $> 10\%$ có góc cua $< 90^\circ$.
- Trong quá trình di chuyển lái xe và phụ xe phải luôn quan sát để có tốc độ kéo thích hợp. Bố trí 2 người đi xe máy đi hai bên cạnh mốoc để báo cho các phương tiện khác không lại gần mốoc và báo cho lái xe khi có chướng ngại vật.
- Khi kéo mốoc đến vị trí rẽ phải mở rộng đường cua sang trái đến độ tối đa cho phép để có góc cua lớn nhất. Khi xe vào cua 2 người áp tải làm nhiệm vụ ngăn các phương tiện khác ở 2 đầu đường, đảm bảo độ thông thoáng lòng đường cho xe kéo và mốoc vào cua an toàn.

3. Thời gian kéo mốoc:

- + Ban ngày: Từ 9h đến 15h.
- + Ban đêm: Từ 22h trở đi.

4. Quá trình lắp đặt:

- Thống nhất với các bên liên quan trước khi khảo sát vị trí lắp đặt.
- Chọn vị trí lắp đặt đảm bảo mỹ quan, bằng phẳng, không cản trở giao thông, gần hố ga thoát nước.
- Tiến hành lắp đặt, kê kích mốoc đảm bảo độ bằng phẳng, vững chắc (độ nghiêng cho phép $\leq 1,5\%$).
- Sau khi đặt mốoc ở vị trí cố định mới cấp nước vào téc trên nóc mốoc vệ sinh.
- Tiếp tục quan sát sự ổn định của mốoc trong quá trình sử dụng, khi phát hiện nghiêng hoặc nước rò rỉ phải có biện pháp khắc phục ngay.

B. QUY TRÌNH VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT NHÀ VỆ SINH LƯU ĐỘNG

1. Công tác chuẩn bị:

- Kiểm tra nhà vệ sinh lưu động phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi đem ra

sử dụng.

- Kiểm tra nhà vệ sinh lưu động đảm bảo chắc chắn, có đủ nguồn điện, các cánh cửa đều được khóa chặt, tháo hết nước trên nhà vệ sinh.

- Kiểm tra xe tải vận chuyển, thùng xe đảm bảo, các thành xe có chốt khóa đầy đủ, chắc chắn, đèn nhấp nháy hoạt động tốt.

- Mở thành thùng xe, bố trí công nhân khỏe mạnh để khênh, vận chuyển nhà vệ sinh, chuẩn bị đòn khênh đảm bảo độ dài, chắc chắn.

- Xếp nhà vệ sinh trên xe theo chiều thẳng đứng, có lớp lót giữa các nhà vệ sinh chống va đập, dùng dây chằng buộc cẩn thận.

- Khi xếp xong, đóng thành thùng xe, chốt khóa chắc chắn, kiểm tra lần cuối rồi cho xe vận chuyển.

2. Quá trình vận chuyển và thu hồi nhà vệ sinh lưu động:

- Liên hệ với Ban tổ chức về vị trí lắp đặt.

- Tốc độ xe di chuyển không quá 20 km/h.

- Trong quá trình di chuyển phải có người áp tải đi xe máy bên cạnh xe vận chuyển nhà vệ sinh để kịp thời cùng lái, phụ xe khắc phục sự cố đảm bảo an toàn. Luôn mở đèn nhấp nháy để báo hiệu.

3. Thời gian lắp đặt:

- Ban ngày: Từ 9h đến 15h.

- Ban đêm: Từ 22h trở đi.

4. Quá trình lắp đặt:

- Vị trí lắp đặt nhà vệ sinh trên hè bằng phẳng, gần hố ga thoát nước, phải đảm bảo mỹ quan, không gây cản trở cho khách bộ hành.

- Khi xe đến vị trí lắp đặt, tháo dây chằng buộc, mở cửa thành thùng xe, dùng đòn khênh nhà vệ sinh xuống, chuyển đến chỗ lắp đặt. Chú ý quan sát, phối hợp đồng bộ đảm bảo an toàn.

- Nhà vệ sinh phải được đặt chắc chắn, không được để nghiêng, đúng vị trí quy định.

- Sau khi đặt nhà vệ sinh an toàn mới tiến hành cấp nước cho nhà vệ sinh.

- Trong quá trình phục vụ luôn chú ý đảm bảo an toàn, khắc phục các sự cố rò rỉ nước, đảm bảo vệ sinh môi trường.

C. QUY TRÌNH DUY TRÌ QUÉT DỌN NHÀ VỆ SINH LƯU ĐỘNG.

Hiện nay nhà vệ sinh lưu động có 2 loại:

1. Moóc vệ sinh lưu động.

2. Nhà vệ sinh lưu động.

I. Công tác chuẩn bị:

1. Bảo hộ lao động:

- Trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định, có đầy đủ biển báo, biển hướng dẫn. Tại vị trí đặt nhà vệ sinh phải có ít nhất 6 biển chỉ dẫn theo từng khoảng cách hai bên nhà vệ sinh.

2. Dụng cụ lao động:

- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm việc: Xô, chậu, chổi, giấy vệ sinh, thuốc sát trùng, dầu thơm, đèn ắc quy.v.v.

3. Công tác kiểm tra, chuẩn bị:

- Kiểm tra độ phẳng, độ vững chắc của moóc, nhà vệ sinh lưu động.
- Kiểm tra an toàn bậc lên xuống, bệ, sàn, khóa, móc cửa .v.v.
- Kiểm tra quạt thông gió, đèn chiếu sáng, đèn nhấp nháy, nước, độ kín của các van
- Kiểm tra hệ thống cấp nước, bể chứa phân phải luôn kín khí

II. Thời gian thực hiện: Theo ca ngày và ca đêm (trường hợp đặc biệt khi có yêu cầu thi duy trì liên tục 03 ca)

III. Nội dung quy trình:

- Vệ sinh, quét dọn, vẩy thuốc sát trùng, dầu thơm khi xe cơ giới đưa moóc, nhà vệ sinh lưu động đến nơi lắp đặt.
- Công nhân duy trì quét dọn, xịt nước thơm sau mỗi lần có người đi vệ sinh.
- Cấp giấy vệ sinh khi hết
- Phối hợp cùng xe cấp nước, xe bơm phân trong quá trình vận hành moóc, nhà vệ sinh lưu động để đảm bảo đầy đủ nước và hút bể phốt kịp thời.
- Không bỏ nhiệm vụ đi làm việc khác. Hướng dẫn cho khách những điều cần thiết để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. Lắp đặt biển chỉ dẫn theo khoảng cách hai bên nhà vệ sinh.

*** Kết thúc công việc:**

- Quét dọn, tẩy rửa bằng thuốc sát trùng, vệ sinh sạch sẽ moóc, nhà vệ sinh lưu động.
- Kiểm tra, rửa dụng cụ sạch sẽ, để đúng nơi quy định.
- Tắt điện, khóa cửa.
- Ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi, sổ bàn giao.
- Thu hồi các biển chỉ dẫn, lau chùi và bảo quản.

QUY TRÌNH BƠM HÚT VÀ VẬN CHUYỂN PHÂN BÙN BỂ PHỐT (MT10)

I. Công tác chuẩn bị:

1. Bảo hộ lao động:

- Khi nhận nhiệm vụ công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động làm việc như: Quần áo BHLĐ, giày, mũ, găng tay, khẩu trang v.v...
- Xe đảm bảo an toàn, giấy tờ đầy đủ đối với người lái xe và phương tiện.

2. Dụng cụ lao động:

- Vật liệu xi măng, cát, và dụng cụ để trát vá lại chỗ thấm bể phốt.
- Chóp phản quang công tác bằng nhựa, biển báo công tác 5 km/h.
- Các dụng cụ sản xuất: Vòi bơm, gioăng cao su, khớp nối vòi, xà beng, xô đựng nước, cào 3 răng cán dài, bay bàn xoa... các dụng cụ đảm bảo làm việc tốt.
- Xe máy chuyên dùng dung tích chứa 1 - 5m³

II. Yêu cầu chất lượng công việc:

Sau khi bơm xong bể phốt phải sạch sẽ cả trong lẫn ngoài, không có mùi hôi và được vận chuyển đến nơi xử lý.

III. THỜI GIAN LÀM VIỆC:

Ban ngày từ 9h đến 16h

Ban đêm từ 22h đến 5h sáng

IV. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Nhà vệ sinh công cộng, các khu tập thể, đô thị mới, khu thương mại, công sở, ngõ xóm...

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

1. Quy trình tác nghiệp:

- Đưa xe đến địa điểm bơm phân xí máy theo đúng kế hoạch và hợp đồng. Đỗ gọn lề đường cách mép vỉa 0.2 m, đặt biển báo công tác và chóp phản quang công tác bằng nhựa (nếu trời tối)

- Gặp đại diện bên A (bên thuê) để trao đổi và triển khai hợp đồng.

- Hướng dẫn bên A kiểm tra téc chứa phân trước khi bơm.

- Thực hiện các bước công việc sau:

+ Cậy lỗ thăm bể phốt; Sau đó lắp vòi bơm từ trong bể cho đến điểm đỗ xe (*Khi lắp gioăng cao su phải đảm bảo kín để phân không rò rỉ ra ngoài*). Kiểm tra lượng nước trong bể phốt, nếu không đủ thì phải đổ thêm nước vào dùng cào 3 răng đảo đều hỗn hợp phân, sau khi đảo phải đảm bảo đủ độ loãng để máy bơm hoạt động dễ dàng.

+ Cho đầu ống hút của vòi bơm vào bể phốt và cho máy bơm chân không hoạt động, trong quá trình bơm phải di chuyển đầu vòi để hút phân trong bể. Nếu phân quá đặc thì phải tiếp tục đổ thêm nước và đảo đều.

+ Lái xe luôn luôn kiểm tra lượng phân trong téc chứa của xe và hoạt động của bơm chuyên dùng đảm bảo độ an toàn cho bơm.

+ Khi đã hút hết phân trong bể, vòi bơm được rút ra khỏi bể theo thứ tự từ bể phốt ra xe. Một công nhân có nhiệm vụ nâng cao vòi bơm, người khác dùng nước sạch đổ vào vòi bơm để rửa, lúc này bơm chân không vẫn tiếp tục hoạt động để hút sạch những

cặn bẩn vẫn còn bám lại trong vòi bơm. Hai công nhân cùng tham gia công việc tháo vòi bơm, một người nâng cao đầu vòi bơm, người kia tháo khóa hãm và mang vòi ra xe cho đến khi tháo hết số vòi đã lắp.

- Trong quá trình làm việc yêu cầu phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường đường phố và khu vực làm việc

2. Kết thúc công việc:

- Người công nhân dùng vật liệu và dụng cụ mang theo chất vả lại vị trí vừa đục thủng và quét dọn khu vực thi công đảm bảo sạch sẽ.

- Mời đại diện bên A nghiệm thu và ký phiếu xác nhận công việc đã hoàn thành.

- Trước khi cho xe lăn bánh phải kiểm tra lại vòi bơm đã buộc chắc chưa, tránh rơi trên đường.

- Công nhân theo xe phải ngồi vào vị trí an toàn mới cho xe lăn bánh và đổ về nơi xử lý phân bùn.

QUY TRÌNH XỬ LÝ PHÂN Bùn BỂ PHỐT (TRẠM CẦU ĐIỂN) (MT11)

I. Mục đích:

- Quy trình là các bước cơ bản để xử lý phân bùn bể phốt phù hợp với công nghệ được sử dụng tại Trạm xử lý phân bùn bể phốt Cầu Diễn; và là cơ sở để các đơn vị quản lý, duy trì vệ sinh môi trường áp dụng.

- Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc điều kiện thực tế và các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường, được quy định trong các giấy phép vận hành, xả thải của Trạm xử lý phân bùn bể phốt Cầu Diễn. Đơn vị vận hành nếu điều chỉnh về công đoạn, hóa chất, máy thiết bị để đáp ứng yêu cầu trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự theo các bước thì phải thống nhất với đơn vị kiểm tra, giám sát và báo cáo cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Các thông số về công suất máy móc thiết bị, vật tư hóa chất sẽ được quy định cụ thể trong định mức vận hành.

II. Yêu cầu:

- Nước và các sản phẩm sau xử lý tại Trạm xử lý phân bùn bể phốt Cầu Diễn đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và đảm bảo quy định tại Giấy phép xả thải, các văn bản pháp lý về môi trường của Trạm xử lý phân bùn bể phốt Cầu Diễn.

- Đơn vị vận hành cần xây dựng kế hoạch vận hành và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo chủ động trong việc vận hành.

III. Công tác chuẩn bị

1. An toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

- Người lao động trước khi làm việc phải sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động như: Quần áo bảo hộ lao động, giày đế cứng, khẩu trang, khẩu trang lọc độc, găng tay da dài, găng tay vải, kính bảo hộ, nút bịt tai chống ồn,...

- Kiểm tra các thiết bị, dụng cụ, hóa chất và hệ thống điện đảm bảo an toàn trước khi vận hành.

- Các biển báo nguy hiểm, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cần thiết.

- Tủ thuốc sẵn sàng đầy đủ cơ sở thuốc sơ cứu.

- Phổ biến công tác phòng chống cháy nổ tới từng công nhân vận hành, đảm bảo sử dụng thành thạo phương tiện phòng chống cháy nổ được trang bị.

2. Điều kiện cần thiết và các bước kiểm tra hệ thống trước khi vận hành.

Những điều kiện cần thiết trong quá trình vận hành:

- Nắm vững công nghệ, quy trình và các thao tác vận hành.

- Theo dõi, phân tích định kỳ chất lượng phân bùn bể phốt đầu vào.

- Có sổ sách ghi chép, lưu giữ thông tin chính xác, dễ truy cập.

- Có đủ các tài liệu để tra cứu.

Kiểm tra toàn bộ thiết bị trước khi vận hành hệ thống, bao gồm các bước sau:

- Vệ sinh sạch sẽ xung quanh hệ thống xử lý phân bùn bể phốt.

- Kiểm tra toàn bộ hệ thống máy móc: máy khuấy, máy bơm, máy thổi khí...

- Kiểm tra van, đường ống và sự lưu thông của các đường dẫn nước, khí, hóa chất.
- Kiểm tra hệ thống cấp điện.
- Kiểm tra đường cấp điện cho các động cơ, đảm bảo động cơ vận hành đúng nguyên lý của từng loại. Chạy thử đơn động không tải, có tải từng động cơ, sau đó chạy thử liên động toàn bộ hệ thống.
- Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

3. Chuẩn bị hóa chất xử lý.

- Các loại hóa chất sử dụng bao gồm: Bio-System B120HV, Bio-System B500HV, Bio-System N100, NaOH, PAC, PAA, Cloramin B, chế phẩm khử mùi (Bio Bug WHC, Enchoice hoặc tương đương), Rỉ đường, Bã bia, Đạm, Lân NPK và các hóa chất cần thiết khác.

- Nồng độ các hóa chất chính sử dụng: dung dịch NaOH 25%; Cloramin B 3%; PAA 1%; PAC 10%. Các hóa chất được pha theo đúng hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, đảm bảo nồng độ phù hợp theo yêu cầu công nghệ.

4. Tổ chức sản xuất và bố trí lao động.

4.1 Tổ chức sản xuất

- Đơn vị vận hành chịu trách nhiệm bố trí cán bộ lãnh đạo và nhân viên kỹ thuật chịu trách nhiệm về hoạt động của trạm, bao gồm bộ phận cơ và bộ phận điện.

- Hệ thống được thiết kế để vận hành 03 ca, mỗi ca 08 tiếng. Công nhân vận hành được bố trí bao gồm 01 người có chuyên môn về cơ khí, 01 người về điện và 01 công nhân pha hóa chất và phụ trách về công tác vệ sinh công nghiệp.

- Các nhân viên của trạm phải được đào tạo đủ trình độ vận hành.

4.2 Phân công lao động tại trạm xử lý

Công nhân vận hành:

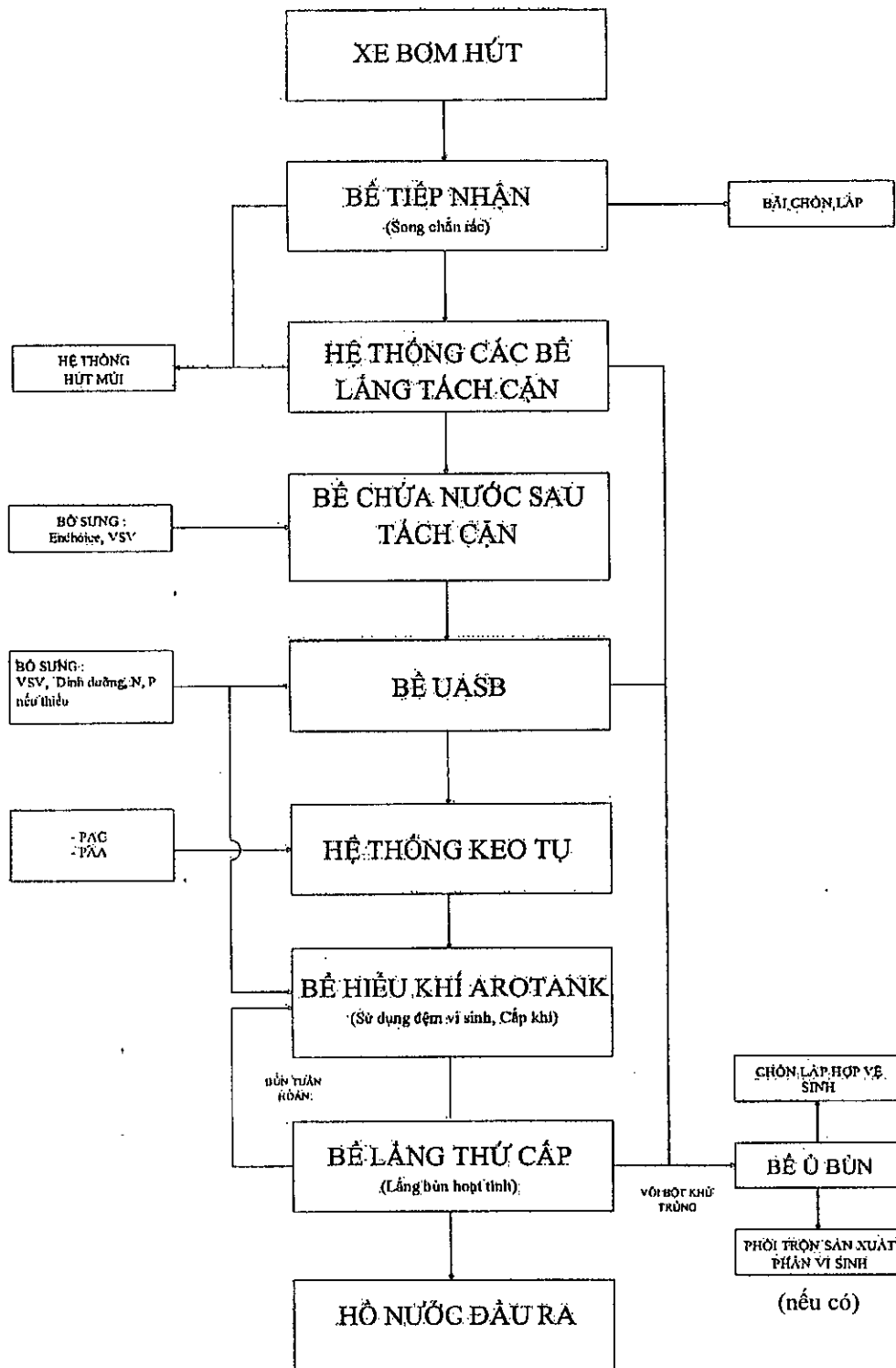
- Vận hành hệ thống theo đúng quy trình công nghệ;
- Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, sửa chữa các hư hỏng phát sinh;
- Thực hiện việc vệ sinh khu vực xử lý;
- Bảo vệ trang thiết bị tại công trình.

Cán bộ quản lý:

- Đưa ra quy trình, thông số vận hành và hướng dẫn công nhân thực hiện;
- Theo dõi chất lượng nước, đo kiểm định kỳ;
- Lên kế hoạch sản xuất, dự trữ vật tư;
- Quản lý lao động vận hành hệ thống;
- Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của Trạm xử lý về đơn vị quản lý;
- Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện công tác xả thải.

IV. Vận hành trạm xử lý

1. Các công đoạn xử lý:



2. Kiểm soát xe vận chuyển và chủng loại phân bùn bể phốt

- Phân bùn bể phốt được xe chuyên dùng thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Cầu Diễn. Xe sau khi qua cầu cân điện tử để xác định khối lượng, phân bùn được vận chuyển về Trạm xử lý phân bùn bể phốt và xả vào bể tiếp nhận. Định kỳ, phân bùn bể phốt đầu vào sẽ được đo, kiểm tra, phân tích các thông số cơ bản để kịp thời điều chỉnh các công đoạn vận hành hệ thống cho phù hợp.
- Trình tự ô tô qua cân điện tử: Đường vào trạm xử lý → Cân khối lượng tổng cộng → Bể tiếp nhận đầu vào → Cân xe không tải → Kiểm tra xác nhận hết bùn → Ra

Cant

Phong Ho

đường. Yêu cầu: phân bùn bể phốt đầu vào phải được đo, kiểm tra, phân tích các thông số cơ bản để kiểm soát chất lượng phân bùn bể phốt đầu vào đảm bảo không lẫn chất thải nguy hại và kịp thời điều chỉnh công tác vận hành hệ thống cho phù hợp.

- Công tác điều hành xe ra, vào: kiểm tra các biển báo giao thông và biển chỉ dẫn cần thiết cho xe vận chuyển; bố trí công nhân hướng dẫn xe vào, ra cần, rửa xe; không để ách tắc; khi có xe hư hỏng hoặc sự cố phải kịp thời tổ chức phân luồng giao thông phù hợp, tránh ách tắc.

- Kiểm tra chất lượng phân bùn bể phốt tiếp nhận: phân bùn bể phốt đầu vào phải được đo, kiểm tra, phân tích các thông số cơ bản để kiểm soát chất lượng; đảm bảo không lẫn chất thải nguy hại và kịp thời điều chỉnh quy trình công nghệ vận hành hệ thống cho phù hợp. Phương pháp kiểm tra: quan sát trực tiếp quá trình tiếp nhận từ các xe thu gom, vận chuyển; phân tích nhanh các thông số cơ bản để nhận biết; quan trắc định kỳ theo các thông số, cụ thể như sau:

+ pH : Hàng ngày

+ Độ đục : Hàng ngày

+ DO : Hàng ngày

+ Nhiệt độ : Hàng ngày

+ BOD5 : 7 ngày/lần

+ COD : 7 ngày/lần

+ SS : 7 ngày/lần

+ Tổng N : 7 ngày/lần

3. Thuyết minh các công đoạn xử lý

Trạm xử lý phân bùn bể phốt Cầu Diễn được thiết kế vận hành liên tục 24/24h. Công tác vận hành trạm gồm các bước chính như sau:

3.1. Hệ thống bể tiếp nhận và tách cặn tiền xử lý.

- Xe chuyên dụng khi vận chuyển phân bùn về Trạm, công nhân tiến hành lắp đặt đường ống mềm xả phân bùn từ xe chuyên dụng vào bể tiếp nhận của Trạm xử lý. Tại bể tiếp nhận này phân bùn đi qua hệ thống song chắn rác, các loại rác có kích cỡ > 2 mm bị song chắn rác giữ lại, phần nước và cặn < 2mm đi vào bể tiếp nhận. Định kỳ, công nhân vận hành Trạm sẽ thu gom rác bị giữ lại tại song chắn rác đem đi xử lý.

- Nhằm hạn chế việc phát tán mùi tại khu vực bể tiếp nhận phân bùn bể phốt, bể được thiết kế hệ thống chụp hút mùi cưỡng bức bằng quạt thổi khí. Định kỳ 3 ngày/lần công nhân vận hành tiến hành phun dung dịch chế phẩm sinh học khử mùi và thúc đẩy phân hủy xung quanh khu vực tiếp nhận và trong chụp hút để hạn chế việc phát sinh mùi.

- Phân bùn tại bể tiếp nhận tự động tràn qua các cửa phải đi qua hệ thống lắng tách cặn. Hệ thống lắng tách cặn này được bố trí 03 bể liên tiếp, nước sau lắng tự tràn vào hệ thống bể chứa nước sau tách cặn, bùn tại các bể lắng này được bơm định kỳ về bể lưu chứa bùn.

- Nước tại bể chứa nước sau tách cặn được 02 bơm chìm luân phiên nhau bơm nước cung cấp cho hệ thống bể UASB.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
1	Song chắn rác	1	Bể tiếp nhận
2	Chóp hút mùi	1	Bể tiếp nhận
3	Bơm nước thải đặt chìm	02	Bể chứa nước sau tách cặn
4	Quạt hút mùi	1	Bể tiếp nhận và hệ thống bể lắng
5	Bơm bùn	1	Hệ thống bể lắng

*** Quy trình tác nghiệp :**

- Công nhân vận hành luân phiên 02 bơm nước thải đặt chìm (lưu lượng tối đa 22m³/h). Trong quá trình bơm, người vận hành luôn thường trực tại vị trí làm việc.
- Theo dõi tình trạng hoạt động của bơm 1 tiếng/ lần.
- 3 lần/ngày tiến hành phun dung dịch chế phẩm sinh học khử mùi và thúc đẩy phân hủy tại khu vực bể tiếp nhận.
- Bơm bùn từ bể lắng về bể chứa bùn: 1 lần/ngày.

3.2. Xử lý vi sinh yếm khí (UASB).

- Nước thải được bơm từ bể chứa nước sau tách cặn vào hệ thống bể UASB, nước được cấp vào bể UASB qua hệ thống đường ống xương cá có đục lỗ ở đáy bể, nước đi qua lớp bùn hoạt tính và dâng từ dưới lên làm sạch lớp bùn hoạt tính ở đáy bể nhằm tăng hiệu suất phân hủy yếm khí.

- Nước thải trong bể UASB sẽ được các VSV yếm khí phân hủy các thành phần ô nhiễm trước khi đi vào hệ thống máng thu nước và tự chảy sang hệ thống bể Aerotank. Khí gas sinh ra từ quá trình phân hủy yếm khí sẽ được hệ thống thu khí thu gom lại và đốt.

- Bùn dư trong bể UASB sẽ được công nhân vận hành định kỳ xả về bể chứa bùn.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
1	Hệ thống đường ống phân phối nước	01	Lắp đặt cho bể UASB
2	Hệ thống đường ống hút bùn	01	Lắp tại các bể UASB
3	Máng răng cưa thu nước	01	Lắp tại các bể UASB
4	Chóp thu khí	01	Lắp tại các bể UASB
5	Vách ngăn hướng dòng	01	Lắp tại các bể UASB

*** Quy trình tác nghiệp :**

- Kiểm tra tình trạng hoạt động bơm nước thải cấp vào bể UASB 01 tiếng /lần, luân phiên các bơm làm việc 03 tiếng /lần.
- Tiến hành theo dõi lượng khí ga sinh ra tại đầu đốt để theo dõi hiệu suất xử lý yếm khí tại bể UASB 02 lần/ngày.
- Theo dõi lượng bùn dư qua hệ thống ống xả bùn, định kỳ xả bùn về bể chứa bùn 02 ngày/lần.
- Theo dõi nước đầu ra bể UASB nếu có sự cố bất thường tiến hành báo cáo cán bộ quản lý để tiến hành khắc phục.

3.3 Xử lý hóa lý (keo tụ).

- Nước thải sau quá trình xử lý yếm khí sẽ tự chảy về hệ thống xử lý hóa lý (keo tụ), tại bể phản ứng nước thải được bổ sung hóa chất keo tụ (PAC) và chất trợ keo (PAA) và được máy khuấy đảo trộn đều.

- Nước sau khi được bổ sung hóa chất, được khuấy trộn tại bể phản ứng và tự chảy về bể lắng thuộc hệ thống keo tụ, tại đây các chất ô nhiễm dưới dạng lơ lửng, độ màu trong nước sẽ được liên kết thành bông bùn và lắng xuống đáy, nước trong tự tràn qua hố gom và được bơm chìm bơm về cụm bể Arotank.

- Bùn được lắng tại bể lắng, định kỳ hút về lưu chứa tại bể chứa bùn.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
1	Hệ thống pha hóa chất	2	Cụm pha hóa chất
2	Máy khuấy	3	Cụm pha hóa chất, bể phản ứng
3	Hệ thống bể phản ứng	1	Cụm hóa lý
4	Bể lắng	1	Cụm hóa lý
5	Bơm nước sau lắng về Arotank	1	Bể thu nước

*** Quy trình tác nghiệp:**

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống bồn bể pha hóa chất, mực hóa chất trong bồn tối thiểu 1tiếng/lần, pha hóa chất bổ sung nếu thiếu.

- Kiểm tra hệ thống máy khuấy, bơm định lượng hóa chất, bơm nước tối thiểu 3 tiếng/lần.

3.4 Xử lý vi sinh hiếu khí (Aerotank).

- Nước thải sau khi được xử lý yếm khí tại bể UASB sẽ được thu gom qua hệ thống máng răng cưa và tự chảy về bể Aerotank, nước thải sẽ được kiểm tra độ pH thường xuyên và bổ sung NaOH để nâng pH nước thải về pH thích hợp để xử lý hiếu khí.

- Tại bể này nước thải được cấp khí cưỡng bức từ hệ thống máy thổi khí, tạo điều kiện thuận lợi cho VSV hiếu khí phát triển. Các VSV hiếu khí tiến hành phân hủy các thành phần ô nhiễm có trong nước thải, nước và bùn hoạt tính tại bể Aerotank được thu qua hệ thống máng thu nước và tự chảy sang hệ thống bể lắng thứ cấp.

- Các thông số đầu vào tại bể Aerotank được cán bộ kỹ thuật theo dõi hằng ngày, bổ sung các thành phần thiếu hụt như dinh dưỡng, N, P nếu thiếu.

- Bổ sung vi sinh vật (VSV) vào bể Aerotank, tăng hiệu quả xử lý của bể phản ứng.

- Bổ sung chế phẩm sinh học thúc đẩy phân hủy (Bio Bug WHC, Enchoice hoặc tương đương) trực tiếp vào bể để thúc đẩy phát triển của VSV, tăng hiệu suất xử lý.

- Bùn được hồi lưu về bể Aerotank bổ sung VSV thiếu hụt cho quá trình phân hủy hiếu khí.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
1	Hệ thống phối khí	1	Bể Aerotank
2	Máy thổi khí	2	Bể Aerotank
3	Hệ thống máng thu nước	1	Bể Aerotank
4	Bơm bùn hồi lưu	1	Bể Aerotank
5	Hệ thống cấp hóa chất	1	Bể Aerotank

Cumt

Phong H

*** Quy trình tác nghiệp.**

- Thường xuyên túc trực và kiểm tra hệ thống tự động hóa, hệ thống điện 3 pha, hệ thống thổi khí và hệ thống khuấy đảm bảo các thiết bị hoạt động đảm bảo.

- Theo dõi bể phản ứng, kiểm tra nồng độ oxi hòa tan (DO), chất lượng bùn, giá thể sinh học để kịp thời điều chỉnh.

- Lấy mẫu phân tích các thành phần ô nhiễm để kịp thời điều chỉnh bổ sung các thành phần thiếu hụt như: dinh dưỡng (ri đường), N, P, ...tạo điều kiện cho hệ vi sinh phát triển đảm bảo.

- Hút bùn dư định kỳ tại các bể phản ứng sinh học.

3.5. Lắng thứ cấp.

- Nước thải và bùn hoạt tính từ bể Aerotank được dẫn về hệ thống bể lắng thứ cấp, tại đây dưới tác dụng của trọng lực bùn hoạt tính được tách ra khỏi nước. Bùn được định kỳ bơm về hệ thống bể chứa bùn, nước sau khi tách bùn được thu gom qua hệ thống máng răng cưa và dẫn về hồ chứa nước sau xử lý.

- Hệ thống châm hóa chất khử trùng Cloramin B sẽ được châm trực tiếp trên hệ thống đường ống dẫn nước từ bể lắng về hồ chứa nước đầu ra.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
1	Hệ thống đường ống trung tâm	1	Bể lắng thứ cấp
2	Hệ thống máng răng cưa thu nước	1	Bể lắng thứ cấp
3	Hệ thống hóa chất khử trùng	1	Khu pha trộn hóa chất
4	Bơm định lượng hóa chất	1	Khu pha trộn hóa chất
5	Máy khuấy	1	Khu pha trộn hóa chất

*** Quy trình tác nghiệp.**

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống bơm định lượng hóa chất ít nhất 1 giờ/ lần.

- Kiểm tra khả năng lắng của bùn hoạt tính tối thiểu 2lần/ngày.

- Kiểm tra quá trình bơm bùn về bể lưu chứa bùn.

3.6 Xử lý bùn.

- Bùn thải từ các quá trình tiền xử lý, xử lý bằng phương pháp sinh học, được đưa về bể ủ bùn, tại đây bùn được bổ sung vôi bột để triệt tiêu các thành phần lây nhiễm, bùn sau khi ủ trong bể chứa bùn được kiểm tra đảm bảo là chất thải thông thường, sử dụng xe vận chuyển đến vị trí xử lý theo quy định. Nước dư từ bể chứa bùn được bơm trở lại bể lắng sơ cấp.

- Cặn, rác từ quá trình xử lý (quá trình lọc rác thô, lọc rác tinh và cặn lắng tại các bể chứa) được thu gom và xử lý theo quy định.

TT	Công đoạn	Số lượng (bộ)	Vị trí lắp đặt
01	Bơm bùn đặt cặn	01	Bể chứa bùn

*** Quy trình tác nghiệp.**

- Bùn thải từ các quá trình xử lý sinh học, tiền xử lý đều được đưa về hệ thống bể ủ bùn, tại đây bùn được bổ sung vôi bột nhằm triệt tiêu các thành phần lây nhiễm trong phân bùn bề phốt.

- Bùn thải tại bể chứa bùn được định kỳ nạo vét, bơm hút, vận chuyển lên khu xử lý theo quy định.

- Nếu trường hợp bùn đặc sẽ dùng lao động thủ công nạo vét, dùng nước đánh tan bùn rồi tiến hành bơm hút.

- Công nhân vận hành thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống bơm bùn tại thời điểm bơm hút bùn từ hệ thống xử lý về bể ủ bùn tối thiểu 30 phút/lần.

4. Công tác trực điện, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị.

- Kiểm tra hệ thống điện, khắc phục các sự cố về điện.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị điện theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Chạy máy phát điện duy trì sự hoạt động của hệ thống, hệ thống chiếu sáng khi có sự cố mất điện lưới.

- Các ca sản xuất đều có cán bộ kỹ thuật phụ trách về điện và sửa chữa kịp thời và khắc phục ngay các hư hỏng hoặc sự cố xảy ra, đảm bảo sự hoạt động liên tục của hệ thống xử lý.

5. Công tác vệ sinh công nghiệp.

- Quét dọn, vệ sinh khu vực sản xuất sau mỗi ca làm việc.

- Duy trì lau dọn, vệ sinh trang thiết bị nhà điều hành.

6. Công tác cung ứng vật tư.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư, hóa chất cho quá trình hoạt động của trạm.

- Duy trì nhà kho gọn gàng, đảm bảo công tác an toàn hóa chất, an toàn cháy nổ.

- Quản lý, ghi chép đầy đủ rõ ràng các loại hóa chất xuất nhập kho trong quá trình vận hành trạm

7. Công tác bảo vệ trang thiết bị tài sản.

- Trục ca vận hành đảm bảo không cho người lạ vào khu vực vận hành trạm khi chưa có sự cho phép.

- Bảo vệ trang thiết bị và tài sản của trạm.

8. Xả nước sau xử lý ra môi trường tiếp nhận.

- Kiểm tra chất lượng theo yêu cầu và chỉ tiêu phân tích của tiêu chuẩn, quy chuẩn nước thải sau xử lý được quy định trong Giấy phép xả thải và yêu cầu tại các văn bản pháp lý về môi trường có liên quan; đảm bảo chất lượng môi trường.

- Sau khi xả nước kiểm tra toàn bộ hệ thống hồ lưu chứa, vệ sinh chỉnh trang lại hồ lưu chứa.

QUY TRÌNH VẬN HÀNH BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG (MT.12)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

- Tiếp nhận và xử lý các loại chất thải rắn xây dựng áp dụng cho các bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng (gọi tắt là bãi xử lý) được đầu tư xây dựng theo quy định; mục đích quản lý, duy trì bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

- Quy trình là các bước cơ bản để xử lý chất thải rắn xây dựng theo công nghệ chôn lấp; là cơ sở để các đơn vị quản lý, duy trì áp dụng. Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc điều kiện thực tế và các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường, được quy định trong giấy phép môi trường. Đơn vị vận hành điều chỉnh về công đoạn, vật tư, máy thiết bị để đáp ứng yêu cầu trên cơ sở thống nhất với và đơn vị kiểm tra, giám sát; báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Các thông số về công suất máy móc thiết bị, vật tư sẽ được quy định cụ thể trong định mức vận hành.

2. Yêu cầu

- Tiếp nhận, xử lý các loại chất thải rắn xây dựng theo đúng các quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đảm bảo các yêu cầu về môi trường.

- Các xe vận chuyển ra khỏi công trường phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, che chắn, rửa hoặc thực hiện các biện pháp vệ sinh chống rơi vãi chất thải, bụi ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong khu vực quản lý.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương để bảo vệ an ninh trật tự và chống lấn chiếm đất đai trong khu vực bãi xử lý chất thải.

- Đơn vị vận hành cần xây dựng kế hoạch vận hành và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp với các quy định về môi trường, điều kiện thực tế, đảm bảo chủ động trong việc vận hành.

II. Hướng dẫn kỹ thuật:

1. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng để xử lý theo công nghệ chôn lấp đối với chất thải rắn xây dựng.

- Những loại chất thải khác như: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, nguy hại và những loại chất thải khác không được phép xử lý tại bãi xử lý này.

2. Đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng vào bãi xử lý

- Phải chấp hành đúng quy định vận chuyển chất thải rắn xây dựng vào bãi. Khi tới công bãi, nhân viên quản lý bãi phải kiểm tra đảm bảo đúng chủng loại chất thải được phép xử lý tại bãi xử lý.

- Tuyệt đối chấp hành nội quy và hướng dẫn của nhân viên quản lý bãi xử lý.

3. Quản lý khối lượng chất thải

- Theo dõi, giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng vào bãi xử lý: Ghi chép xác định chủng loại phương tiện, biển số xe, đơn vị vận chuyển, loại chất thải xây dựng, số chuyến xe, tải trọng xe ...

- Cân tải trọng xe (nếu có cân điện tử), trường hợp không có cân điện tử thì xác định khối lượng trên cơ sở đo thể tích chất thải rắn xây dựng trên thùng xe.
- Viết phiếu xác định số chuyên, khối lượng chất thải rắn xây dựng cho đơn vị vận chuyển (nếu có cân điện tử).

4. Các công đoạn vận hành

- Qua công - Dùng kiểm tra chủng loại chất thải rắn xây dựng - Qua cân điện tử cân tổng tải trọng (hoặc phương pháp tương đương xác định tải trọng) - Theo sự hướng dẫn của cán bộ điều hành đổ đúng chỗ quy định của Ban Quản lý bãi - Trạm rửa xe - Qua cân điện tử cân tự trọng (nếu có) - Ký nhận, lấy phiếu cân - Ra khỏi bãi theo đường được chỉ định. Thực hiện các công đoạn vận hành trên cơ sở đảm bảo, phù hợp với các quy định về môi trường.

- Cao độ được phép đổ theo quy định.
- Mỗi ca làm việc phải bố trí máy ủi để san ủi, đầm nén chặt tạo mặt phẳng tại khu vực vừa đổ phế thải.
- Thu dọn chất thải rắn xây dựng rơi vãi trên đường.
- Quy định về an toàn lao động:
 - + Lái xe vào đổ phế thải tại bãi xử lý phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của bãi xử lý, thực hiện theo biển báo và hướng dẫn của Ban quản lý bãi xử lý.
 - + Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn về điện, và các thiết bị theo đúng các quy định.
 - + Đảm bảo các trang bị bảo hộ theo đúng quy định.

21024

21024

QUY TRÌNH THU DỌN VẬN CHUYỂN ĐẤT THẢI, CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG (MT.13)

I. Công tác chuẩn bị

1. Bảo hộ lao động

Công nhân lái xe và thu dọn đất thải, chất thải rắn xây dựng phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động làm việc như: Quần áo BHLĐ, giày, mũ, găng tay, khẩu trang v.v...

2. Dụng cụ lao động

- Công nhân chuẩn bị cuốc, xẻng, cào 3 răng, chổi....

3. Phương tiện thu dọn, vận chuyển

- Máy xúc lật.

- Xe vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng đảm bảo kín khí.

II. Yêu cầu chất lượng công việc

- Thu gom và vận chuyển hết khối lượng phát sinh trong ngày về bãi xử lý.

- Thu dọn xong phải vệ sinh sạch sẽ khu vực phế thải tập kết.

III. Thời gian làm việc

- Từ 5 giờ 30 đến 16 giờ.

- Từ 20 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau.

IV. Nội dung quy trình

1. Thu dọn đất thải, chất thải rắn xây dựng bằng thủ công

- Công nhân xúc có mặt tại địa điểm làm việc.

- Dùng cào, cuốc đất làm tơi đất và tiến hành xúc đất lên xe - xúc hết toàn bộ khối lượng đất được giao - đất xúc lên xe đổ đều trên thùng.

- Đối với những vị trí mà xe cơ giới không vào được (khoảng cách > 30m), sử dụng phương tiện phù hợp để thu dọn, vận chuyển ra xe.

- Khi xe đã đủ trọng tải: Công nhân thu gom đất trong thùng xe, đóng nắp thùng xe cẩn thận trước khi cho xe chạy đến bãi đổ.

- Trước khi cho xe lăn bánh phải dùng chổi làm vệ sinh chỗ đất đã dọn để mặt đường sạch.

2. Thu dọn đất thải, chất thải rắn xây dựng bằng cơ giới

- Xe xúc có mặt tại địa điểm làm việc theo giờ quy định

- Đổ xe đúng luật lệ giao thông.

- Xúc lần lượt từng lớp, xúc hết toàn bộ khối lượng đất được giao - đất xúc lên xe đổ đều trên thùng.

- Khi xe đã đủ trọng tải: đóng nắp thùng xe cẩn thận trước khi cho xe chạy đến bãi đổ.

- Trước khi cho xe lăn bánh phải dùng chổi làm vệ sinh chỗ đất đã dọn để mặt đường sạch.

3. Vận chuyển đất thải, chất thải rắn xây dựng đến bãi xử lý

- Di chuyển phương tiện đến địa điểm thu gom đất thải, chất thải rắn xây dựng.

- Đỗ xe đúng luật giao thông.
- Mở nắp thùng xe.
- Di chuyển xe đến địa điểm thu gom kế tiếp, tác nghiệp đến lúc đủ tải trọng, đậy kín thùng xe.
- Điều khiển xe theo đúng tốc độ quy định đến bãi chôn lấp.
- Qua cầu cân xác định trọng tải hoặc đo xác định khối lượng bằng thủ công, điều khiển xe đến khu vực đổ phế thải theo hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi.
- Điều khiển xe ra cầu cân, cân xe không để xác định khối lượng phế thải, lấy phiếu.
- Vệ sinh phương tiện, giao ca.

Handwritten mark

Handwritten signature

QUY TRÌNH VẬN HÀNH BÃI CHÔN LẤP VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT HỢP VỆ SINH (MT 14)

A. Mục đích:

- Vận hành các bãi chôn lấp (các ô chôn lấp hợp vệ sinh tại các Khu xử lý) tập trung của Thành phố đảm bảo các yêu cầu tại Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường, các quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh bằng phương pháp chôn lấp.

- Phù hợp với các quy định quản lý, vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Quy trình là các bước cần thiết để vận hành các ô chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh; là cơ sở để các đơn vị quản lý, vận hành các ô chôn lấp tại Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt (rác sinh hoạt) áp dụng. Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc điều kiện thực tế và các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường, được quy định trong các giấy phép vận hành. Đơn vị vận hành nêu điều chỉnh về vật tư, máy thiết bị, đơn vị vận hành phải thống nhất với đơn vị kiểm tra, giám sát trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự theo các bước; báo cáo và được chủ đầu tư chấp thuận.

- Các thông số về công suất máy móc thiết bị, vật tư hóa chất sẽ được quy định cụ thể trong định mức vận hành.

B. YÊU CẦU

- Căn cứ quy trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường, đơn vị vận hành bãi cần xây dựng Kế hoạch vận hành theo từng thời kỳ, Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, đảm bảo an ninh, an toàn bãi; đảm bảo an toàn, ổn định trong công tác tiếp nhận, xử lý rác sinh hoạt và tuân thủ các quy định về môi trường.

- Việc vận hành các ô chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh phải đạt chất lượng môi trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo quy định và yêu cầu tại các văn bản pháp lý về môi trường được cấp phép.

- Căn cứ vào quy trình và điều kiện thực tế, đơn vị vận hành bãi có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vận hành và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo chủ động trong việc vận hành; trình cơ quan quản lý, giám sát vận hành chấp thuận làm cơ sở thực hiện.

PHẦN I

CÔNG TÁC TIẾP NHẬN RÁC SINH HOẠT VÀO XỬ LÝ

I. Phân luồng cho các xe vào đổ rác.

1. Thời gian:

- Ca ngày: 08 giờ 00 đến 12 giờ 00 và 13h30 đến 17h30.

- Ca đêm: 19 giờ 00 đến khi hết rác (giờ hết rác được nêu trong Kế hoạch vận hành)

2. An toàn lao động.

- Trước khi vào ca sản xuất nhân viên điều hành hướng dẫn phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động như: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v....

- Kiểm tra thiết bị, công cụ đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3. Nhân công:

- Cán bộ điều hành và công nhân thực hiện công tác hướng dẫn phân luồng xe ra vào khu vực bãi

4. Thiết bị, dụng cụ lao động:

- Thiết bị: Các biển báo, hàng rào chắn di động...

- Dụng cụ làm việc: Còi, gậy chỉ đường giao thông, đèn pin, sổ ghi chép...

5. Sơ đồ phân luồng xe ra vào bãi:

Trình tự các xe vận chuyển rác vào bãi đổ rác như sau:

Đường giao thông → Cổng bãi → Cân điện tử → Đường nội bộ Bãi → Ô chôn lấp → đổ rác → Vệ sinh phương tiện → Trạm rửa xe → Cân điện tử → Lấy thẻ cân → Đường giao thông.

Toàn bộ các xe vận chuyển chất thải sinh hoạt vào bãi phải tuân theo hành trình trên và đổ rác đúng vị trí, tuân thủ theo hướng dẫn của công nhân điều hành bãi.

6. Quy trình tác nghiệp:

6.1. Hướng dẫn đảm bảo an toàn giao thông:

* Cán bộ trực tiếp điều hành chung chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác phân luồng xe ra vào bãi đảm bảo an toàn trong ca sản xuất.

* Công nhân kiểm tra điều hành xe tại cổng bãi trước khi lên cầu cân:

- Lắp đặt và duy trì các biển báo giao thông, đặt các biển báo chỉ dẫn di động tại các nơi nguy hiểm mới phát sinh trên đường vào đến bãi.

- Đảm bảo công tác hệ thống chiếu sáng cho các phương tiện giao thông.

- Tại cổng bãi công nhân phải thường xuyên theo dõi, nhắc nhở lái xe chạy đúng tốc độ quy định và không để tình trạng vượt quá tốc độ cho phép, chen lấn tại cổng bãi và cầu cân.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện nhắc nhở (lần đầu) và lập biên bản xử lý các xe vi phạm (từ lần thứ 2) về vệ sinh môi trường (xe bẩn, chảy nước rác, không bạt phủ...) theo nội quy, quy định của khu xử lý.

- Tuần tra trên dọc trục đường lên bãi để kịp thời phát hiện các chướng ngại vật gây nguy hiểm có biện pháp cảnh báo và xử lý kịp thời.

- Công nhân hướng dẫn giao thông khu vực cổng bãi hướng dẫn, điều hành cho các xe ô tô lên cầu cân.

- Các xe khác trong khi chờ cân phải được hướng dẫn đỗ sát vào phía bên phải làn đường đảm bảo thông thoát cho xe ra.

- Khi có xe hư hỏng, tổ chức đưa xe vào vị trí an toàn không làm ảnh hưởng đến xe ra vào bãi.

* Công nhân điều hành xe ra vào và kiểm tra chất lượng, thành phần chủng loại rác tại ô chôn lấp đang xử lý rác:

- Công nhân hướng dẫn cho lái, phụ xe vị trí đỗ theo đúng quy định.

- Kiểm tra toàn bộ các xe vào bãi không được lẫn các thành phần khác rác thải sinh hoạt (như chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp nguy hại, rác thải y tế...) và báo cáo cán bộ giám sát A lập biên bản hiện trường, thông báo cho các cơ quan chức năng xử lý

theo quy định.

- Di chuyển và cắm thêm các biển báo di động để tách luồng ra vào bãi, vị trí đổ rác trong ngày (trong trường hợp cần thiết).

- Trường hợp có xe bị lầy, gặp sự cố phải điều phương tiện ra kéo xe để tránh tình trạng ùn tắc bãi, không để xe chờ quá 15 phút.

6.2. Giải quyết sự cố:

- Khi có thông tin khu vực tiếp nhận rác có nguy cơ quá tải và có thể gây ùn tắc phải khẩn trương dừng các xe ô tô lại tại những vị trí thuận lợi, đảm bảo vị trí đỗ không gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khác (*xe ô tô đỗ sát bên phải đường và không được nổ máy*). Sau đó điều hành các xe vào bãi theo nguyên tắc 1 xe ra 1 xe vào cho đến khi trở lại bình thường.

- Trong trường hợp có sự cố (*trường hợp bãi có cháy, tai nạn...*): Công nhân điều hành bãi phải báo ngay cho cán bộ trực của đơn vị biết để điều động người và phương tiện đến cứu trợ kịp thời. Đồng thời, công nhân điều hành phối hợp với bảo vệ của đơn vị và thợ lái máy ủi giải quyết sự cố ngay tại chỗ như sau:

- Trường hợp bị cháy bãi: Tham gia khoanh vùng khu vực bị cháy để không lan ra khu vực khác. Sử dụng các phương tiện chữa cháy hiện có (bình cứu hoả, cát, nước...) để dập tắt đám cháy.

- Trường hợp xe bị tai nạn: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác cứu hộ, cứu nạn...

- Trong điều kiện thời tiết mưa, công tác đổ rác gặp nhiều khó khăn, lượng xe chờ vào đổ rác lớn. Đơn vị vận hành bãi cần bố trí các điểm đỗ trong bãi nhằm tránh ách tắc giao thông.

- Trong trường hợp các xe vận chuyển rác có sự cố trên bãi thì đơn vị phải cử thêm người và bố trí thêm phương tiện, thiết bị ra ứng phó trong thời gian nhanh nhất.

II. QUY TRÌNH QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÂN ĐIỆN TỬ:

1. Thời gian làm việc.

- Ca ngày: 08 giờ 00 đến 12 giờ 00 và 13h30 đến 17h30.

- Ca đêm: 19 giờ 00 đến khi hết rác (giờ hết rác được nêu trong Kế hoạch vận hành).

2. An toàn lao động.

- Trước khi vào ca sản xuất nhân viên vận hành cân kiểm tra hệ thống cân điện tử, các thiết bị phụ trợ đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3. Nhân công:

- Vận hành cân điện tử, nhân công duy trì vệ sinh và bảo dưỡng hệ thống cân điện tử.

4. Máy móc thiết bị:

- Hệ thống cân điện tử, gồm: 02 cầu (01 cân vào, 01 cân ra) trong thời hạn được kiểm định cho phép hoạt động.

- Đèn tín hiệu, loa, Barie, điều hòa.

- Máy tính, máy in.

5. Công cụ, dụng cụ:

* Công cụ lao động: Giấy, sổ sách, bút, mực in...

6. Quy trình tác nghiệp:

6.1. Quy định chung

Tất cả các xe chở rác vào Khu xử lý đều phải được xác định khối lượng qua hệ thống cân điện tử để xác định khối lượng rác đưa vào bãi xử lý, chôn lấp. Theo trình tự ô tô qua cân điện tử:

Đường vào bãi → Cân khối lượng tổng cộng → Vào ô chôn lấp đổ rác → Trạm rửa xe → Cân xe không tải → Kiểm tra xác nhận hết rác → Ra đường.

Toàn bộ các xe vận chuyển rác thải sinh hoạt vào đổ tại bãi đều phải thực hiện theo hành trình trên. Khi xe lên và xuống bàn cân, lái xe cần tuân thủ theo đúng nội quy, quy định và chịu sự hướng dẫn của nhân viên vận hành cân cùng với công nhân điều hành tại khu vực trạm cân.

6.2. Hướng dẫn xe ra vào trạm cân xác định khối lượng:

- Cấm các biển báo giao thông và các biển chỉ dẫn di động trước và sau trạm cân.
- Cân xe vào: công nhân điều hành cho xe vào lên bàn cân số 01, đỗ giữa bàn cân với tốc độ xe lên bàn cân ≤ 5 km/h theo quy định để cân tổng khối lượng xe. Các xe khác trong khi chờ cân phải được hướng dẫn đỗ gọn gàng, đảm bảo giao thông trên đoạn đường trước và sau trạm cân phải thông thoáng.
- Cân xe ra: công nhân điều hành cho xe qua trạm rửa xe và lên bàn cân số 02 để cân xe không tải (tự trọng xe).

6.3. Công tác vận hành hệ thống cân điện tử:

- Bật hệ thống cân điện tử.
- Truy nhập, sử dụng phần mềm cân đã cài đặt.
- Kiểm tra lệnh vận chuyển của từng xe trước khi (có xác nhận của chủ đầu tư và đơn vị vận chuyển).
- Thực hiện cân tổng khối lượng xe vào và cân tự trọng khi xe ra theo quy trình hướng dẫn vận hành hệ thống cân điện tử.
- Hết ca lập bảng tổng hợp số liệu, ghi nhật ký cân điện tử. Thoát khỏi chương trình cân, tắt điện cho máy tính.

6.4. Công tác duy trì vệ sinh khu vực cầu cân điện tử

Vệ sinh cầu cân và xung quanh khu vực cầu cân hàng ngày bao gồm các bước sau:

- Sử dụng xẻng nạo vét bùn đất và dùng chổi quét sạch khu vực cầu cân, gầm cầu cân, xúc bùn đất lên xe gom và chuyển đổ tại bãi chôn lấp.
- Dùng vòi phun rửa sạch mặt bàn cân, gầm cầu cân và các đầu đo.
- Dùng xẻng khơi rãnh thoát nước đảm bảo thông thoáng đoạn từ trạm cân tới hố ga tại khu vực trạm rửa xe.
- Kiểm tra các nguồn điện áp, hoạt động của các thiết bị cân nếu có hiện tượng sai lệch thông báo cho cán bộ kỹ thuật.
- Cuối ca vệ sinh, thu dọn dụng cụ kết thúc ca làm việc.
- Thực hiện sơn sửa lại nhà quản lý cân, sơn chống rỉ lại toàn bộ cầu cân và thiết bị phụ trợ như cột đèn tín hiệu, Barie...

III. CÔNG TÁC VẬN HÀNH TRẠM RỬA XE:

1. Thời gian làm việc.

- Ca ngày: 08 giờ 00 đến 12 giờ 00 và từ 13h30 đến 17h30.
- Ca đêm: 19 giờ 00 đến khi hết rác (giờ hết rác được nêu trong Kế hoạch vận hành)

2. An toàn lao động.

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra hệ thống trạm rửa xe và các thiết bị, công cụ đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3. Nhân công:

- Vận hành trạm rửa xe và các thiết bị phụ trợ.

4. Máy móc, thiết bị:

- Máy bơm điện.

- Téc chứa nước.

5. Công cụ lao động:

- Xẻng, chổi, cào ba răng, vòi phun nước, xe gom, xô...

6. Quy trình vận hành trạm rửa xe.

6.1. Quy trình vận hành thiết bị phun rửa xe.

* *Chế độ thủ công :*

Sau khi đã thực hiện khởi động cần thực hiện các bước sau:

- Mở tủ điều khiển chọn chế độ thủ công, chạy các máy bơm cấp nước (*theo hướng dẫn của nhà sản xuất*).

* *Chế độ tự động.*

- Mở tủ điều khiển chọn chế độ tự động.

* *Công tác bảo dưỡng.*

- Kiểm tra bơm mỡ vòng bi, van phao tự động.

- Vệ sinh máy bơm, hệ thống ống, van cấp và xả nước.

- Sơn chống rỉ lại toàn bộ trạm rửa xe.

6.2. Công tác phun rửa xe.

- Cấp nước vào bể rửa lớp theo mức nước đã quy định.

- Các xe sau khi ra khỏi bãi đều phải qua trạm rửa xe áp lực cao để rửa thân xe và được thực hiện theo quy trình sau:

+ Hướng dẫn xe vào trạm rửa xe với tốc độ 2 Km/h.

+ Đối với xe vào rửa: Phải đi qua bể rửa lớp sau đó qua rửa thân xe, hệ thống điều khiển tự động hoạt động phun nước áp lực cao rửa toàn bộ ca bin, thùng xe, bánh xe, các xe đi qua trạm rửa xe đảm bảo sạch đất, bụi bẩn bám trước khi ra khỏi Bãi.

- Hướng dẫn xe ô tô hoàn thành rửa di chuyển xe lên cân tránh ùn tắc.

* *Kết thúc công việc*

- Tắt hệ thống điều khiển, vệ sinh thiết bị, công cụ, tập kết đúng nơi quy định.

6.3. Công tác duy trì vệ sinh trạm rửa xe.

*** Duy trì vệ sinh thường xuyên.**

Trong thời gian trạm rửa xe vận hành: Thường xuyên vệ sinh tại khu vực trạm rửa xe, nạo vét đất, rác rãnh thoát nước và khu vực từ trạm cân đến trạm rửa xe!

- Dùng dụng cụ: Xẻng, cào, chổi, kết hợp với vòi nước áp lực mạnh vệ sinh sạch sẽ khu vực trạm rửa xe.

- Xúc bùn, rác lên xe gom.

*** Thau bể rửa lốp xe.**

- Mở nắp ngăn lắng nước.

- Dùng dụng cụ như cào, xẻng, kết hợp với vòi nước áp lực mạnh để đẩy bùn rác về phía rãnh thu.

- Xúc bùn, rác từ rãnh thu lên xe gom cho đến khi hết bùn đất.

- Đóng van xả đáy lại đảm bảo kín nước.

- Bơm nước sạch vào cầu rửa xe đảm bảo mực nước theo quy định.

Kết thúc công việc: Vệ sinh dụng cụ, phương tiện, bàn giao cho công nhân vận hành tiếp tục rửa xe.

*** Nạo vét bùn đất hố ga.**

- Sử dụng xẻng, cào ba răng xúc toàn bộ bùn đất, rác trong hố ga vào xe gom.

- Đóng nắp hố ga lại đảm bảo kín khí.

Kết thúc công việc: Vệ sinh dụng cụ, phương tiện, bàn giao cho công nhân vận hành.

*** Thau rửa bể lắng.**

- Dùng xẻng, cào xúc bùn, rác từ hố thu lên xe gom cho đến khi hết bùn đất.

- Kết thúc công việc: Vệ sinh dụng cụ, phương tiện, bàn giao cho công nhân vận hành.

*** Duy trì bảo dưỡng thiết bị phun rửa xe.**

- Thường xuyên kiểm tra máy bơm áp lực cao và máy bơm cấp nước.

- Kiểm tra các béc phun, nếu thấy béc phun nào yếu hoặc không phun phải thông tắc đảm bảo hoạt động tốt.

PHẦN II

CÔNG TÁC XỬ LÝ RÁC SINH HOẠT BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHÔN LẤP HỢP VỆ SINH

I. XỬ LÝ RÁC SINH HOẠT BẰNG CƠ GIỚI:

1. Công tác san gạt rác.

1.1. Thời gian làm việc.

- Ca ngày: 06 giờ 30 đến 18 giờ 00.

- Ca đêm: 19 giờ 00 đến khi hết rác (giờ hết rác được nêu trong Kế hoạch vận hành)

1.2. An toàn lao động.

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, máy móc đầy đủ, đảm bảo đáp ứng công suất, hoạt động

tốt, an toàn theo quy định (lưu ý: trên xe phải có đèn pin, ác quy, cáp kéo).

1.3. Nhân công:

- Công nhân lái máy và nhân công phụ trợ.

1.4. Máy móc thiết bị:

- Máy ủi.

- Máy đầm

1.5. Quy trình tác nghiệp.

- Đầu ca sản xuất từ 06 giờ 30 đến 7 giờ 30 công nhân vận hành máy ủi thực hiện các công việc sau:

+ San gạt tạo mặt bằng bãi.

+ Tạo độ dốc thoát nước.

+ Sửa chữa lại nền đường.

- Sau khi các xe vào đổ rác thành từng đống đúng vị trí do công nhân điều hành hướng dẫn tại đầu máy ủi.

- Công nhân lái máy ủi san gạt và ủi chặt rác thành từng lớp có độ dày khoảng 2m, độ dốc 1%. Tiếp tục lu nền, sửa sang bề mặt bãi đảm bảo thuận lợi cho các xe vào đổ rác.

- Trong trường hợp bãi lầy, ô tô bị sa lầy sử dụng máy ủi tham gia đẩy san rác và kéo xe sa lầy ra khỏi bãi.

- Khi tạo lớp rác dày đủ 2m tiến hành phủ kín mặt bãi bằng vật liệu phủ trung gian (Posi-Shell hoặc vật liệu tương đương).

2. Quy trình đắp bờ bao, làm đường công vụ:

2.1. Thời gian làm việc:

- Ca sáng: từ 7h00 đến 11h30

- Ca chiều: từ 13h30 đến 17h30

2.2. An toàn lao động.

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư, vật liệu đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

2.3. Nhân công:

- Công nhân lái máy và nhân công phụ trợ.

2.4. Máy móc thiết bị:

- Máy đào bánh xích.

- Máy đào bánh lốp.

- Máy ủi.

- Ô tô chở đất.

2.5. Vật tư, vật liệu :

- Đá dăm cấp phối

- Đá 4x6
- Tấm bê tông đúc sẵn.
- Đất.
- Vật liệu khác (nếu cần thiết).

2.6. Quy trình tác nghiệp.

- **Gia cố bờ bao:** đảm bảo ổn định, chống xói lở và nâng cao độ chôn lấp rác.
- **Làm đường công vụ:**

Để thuận tiện cho xe vào đổ rác phải làm đường công vụ được trải đá trên lớp rác được phủ đất với chiều rộng và độ dốc phù hợp, kết cấu phải đảm bảo cho xe rác ra vào đổ rác an toàn.

- Làm đường xương cá :

Mỗi một lớp rác, cần phải làm các đường xương cá để thuận tiện cho xe chở rác vào đổ rác.

- Sân quay:

Lắp đặt tấm bê tông khít với nhau tạo sân quay cho xe vận chuyển rác. Yêu cầu sân bằng phẳng và đảm bảo tải trọng.

3. Quy trình bơm nước rác:

3.1. Thời gian làm việc: 3 ca (24/24h)

3.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực chôn lấp rác, mương thu nước rác và hồ lưu chứa nước rác.

3.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra máy bơm, thiết bị đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3.4. Nhân công:

- Công nhân vận hành bơm thu và điều tiết nước rác...

3.5. Thiết bị, dụng cụ lao động.

- Dụng cụ lao động: Xẻng, cào, cuốc...
- Các chủng loại máy bơm cần thiết.

3.6. Quy trình tác nghiệp.

- Tiến hành vớt rác trong lồng thu nước rác nơi đặt chỗ hút của máy bơm (phía trong lưới chắn rác).

- Kiểm tra tình trạng làm việc của máy bơm và các thiết bị phụ trợ đảm bảo hoạt động.

- Vận hành máy bơm bơm nước rác tại hồ chứa.

- Lắp đặt, duy trì các máy bơm chìm (loại máy bơm không cần môi) tại các vị trí bơm gián đoạn (lồng thu, hồ thu nước rác); có lắp phao tự động kiểm soát mực nước rác.

- Lắp đặt, duy trì các máy bơm tại các vị trí đặt lồng thu nước rác phòng sự cố mất điện.

- Khởi thông dòng chảy để nước rác dồn về hố tụ (vị trí đặt chỗ hút).
- Trong khi máy bơm hoạt động người công nhân vận hành máy bơm phải luôn luôn theo dõi, kiểm tra tình trạng hoạt động của bơm. Trong trường hợp phát hiện máy bơm có hiện tượng lạ thì người công nhân vận hành máy phải dừng hoạt động của máy bơm và báo cho cán bộ kỹ thuật để kịp thời phát hiện và khắc phục hư hỏng.
- Bảo dưỡng máy bơm theo quy định.
- Duy trì nạo vét bùn tại rãnh nước rác từ ô chôn lấp về hồ lưu chứa.

II. CÔNG TÁC XỬ LÝ RÁC BẰNG VẬT TƯ, HÓA CHẤT

1. Quy trình phủ trung gian:

- Quy trình này là các bước thực hiện phủ trung gian bằng vật liệu phủ Posi-shell. Đối với các vật liệu phủ trung gian tương đương khác, đơn vị cần xây dựng quy trình thực hiện cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

1.1. Thời gian:

- Hoạt động: Ca ngày: 08h00 đến 12h00 và từ 13h30 đến 17h30.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực chôn lấp rác, bờ bao hở của ô chôn lấp.

1.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...
- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định (lưu ý: trên xe phải có đèn pin, ác quy, cáp kéo).

1.4. Nhân công:

- Công nhân lái xe tải, công nhân lái xe cấp nước, công nhân thực hiện vận hành bơm phun Posi-shell.

1.5. Máy móc, thiết bị :

- Thiết bị (máy) phun Posi-Shell (bao gồm thùng trộn; động cơ khuấy và bơm áp lực; bộ ống dây phun gồm dây phun xịt, dây xả; vòi phun xịt...).

- Xe tải.

- Xe bồn.

- Xe kéo thiết bị phun.

1.6. Vật tư, hóa chất:

- Posi-Shell ; xi măng PC 40; Xtreme-Rain Shield.

- Nước thô.

- Vật liệu khác.

1.7. Qui trình tác nghiệp:

*** Phương pháp pha trộn hỗn hợp Posi-sell:**

Công nhân thực hiện việc chuẩn bị, phối trộn và phun hỗn hợp chất che phủ Posi-shell lên bề mặt rác (theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất):

- Cấp nước vào bồn pha trộn, tiến hành cân khối lượng các vật tư Posi - Shell, xi măng theo từng mẻ phun.

- Sau khi cấp nước đủ dung tích yêu cầu, tiến hành bổ sung Posi - Shell.

- Khi sử dụng liều phun trong điều kiện thời tiết nắng: là sự phối trộn của Posi – Shell và xi măng, lượng sử dụng được cân chỉnh tỉ lệ pha trộn sản phẩm tùy vào tình hình thực tế và mục đích sử dụng (*vị trí phun có thể là mặt bằng hay taluy ô chôn lấp đang tiếp nhận rác theo điều kiện thực tế*).

- Khi sử dụng liều phun trong điều kiện thời tiết mưa: phối trộn Posi – Shell, xi măng, Xtreme – Rain Shield, tỷ lệ phối trộn điều chỉnh tăng để đảm bảo độ bền của lớp phủ khi gặp thời tiết bất lợi (*vị trí phun có thể là mặt bằng hay taluy ô chôn lấp đang tiếp nhận rác theo điều kiện thực tế*).

- Thực hiện chế độ khuấy trộn bốn pha, duy trì quá trình khuấy 10- 15 phút đảm bảo các nguyên liệu cho vào bồn được khuấy trộn đồng đều. Sau khi pha trộn các nguyên liệu thu được hỗn hợp vật liệu phủ.

*** Phương thức phun hỗn hợp Posi - Shell lên bề mặt rác:**

Tiến hành phun hỗn hợp vật liệu phủ lên bề mặt rác:

- Công nhân điều khiển súng phun hoặc di chuyển vòi phun theo một hướng lên xuống (*hoặc qua trái phải tùy vào hướng di chuyển của người phun*).

- Thao tác phun phải được thực hiện đều tay nhằm đảm bảo cho lớp hỗn hợp vật liệu phủ phủ kín đều trên bề mặt cần che phủ.

- Một lớp phun có thể phun lặp lại 2 đến 3 lần theo 2 hoặc 3 hướng khác nhau để đảm bảo độ che phủ kín, độ dày của sản phẩm trên bề mặt chất thải.

Tùy theo vị trí phun (*xa hay gần*), công nhân sử dụng loại bép phun phù hợp đảm bảo việc che phủ bề mặt tốt nhất.

- Thực hiện liên tục cho đến khi hết một mẻ phun trên bề mặt rác cần phun.

*** Vệ sinh thiết bị sau ca phun:**

Sau khi hoàn thành ca phun phủ Posi - Shell, tiến hành công tác vệ sinh thiết bị theo quy trình:

+ Di chuyển thiết bị vào vị trí làm vệ sinh.

+ Vệ sinh sạch bồn pha trộn, đường ống dẫn và bép phun đảm bảo không bị tắc, kẹt thiết bị, bép...khi máy ngừng sử dụng.

2. Khử mùi bằng chế phẩm sinh học (Biobug WHC hoặc chế phẩm tương đương):

2.1. Thời gian:

- Ca sáng: từ 6h30 đến 11h30

- Ca chiều: từ 14h00 đến 18h00

2.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực chôn lấp rác, bờ bao hở và mương thu nước rác xung quanh ô chôn lấp.

2.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

2.4. Nhân công:

- Công nhân vận hành bơm phun chế phẩm.

2.5. Thiết bị, dụng cụ lao động:

- Bồn chứa di động.
- Máy phun sương áp lực cao.
- Máy bơm.

2.6. Vật tư, hóa chất:

- Chế phẩm khử mùi sinh học (BioBug WHC hoặc chế phẩm tương đương)
- Nước thô.

2.7. Quy trình tác nghiệp:

- Thực hiện hoà dung dịch chế phẩm khử mùi sinh học (BioBug WHC hoặc chế phẩm tương đương) với tỷ lệ pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất, phun trực tiếp lên rác và các bờ bao hở, mương thu nước rác xung quanh ô chôn lấp.

- Cuối ca sản xuất vệ sinh thiết bị dụng cụ đưa về bảo quản tại kho.

3. Quy trình xử lý côn trùng:

3.1. Thời gian:

- Ca sáng: từ 6h30 đến 10h30
- Ca chiều: từ 14h00 đến 18h00

3.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực chôn lấp rác, bờ bao hở và mương thu nước rác xung quanh ô chôn lấp.

3.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần, áo, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang phòng độc.v.v...

- Kiểm tra thiết bị, dụng cụ lao động đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3.4. Nhân công:

- Công nhân thực hiện phun thuốc diệt côn trùng.

3.5. Dụng cụ lao động:

- Máy phun sương đeo vai, bình phun.
- Máy phun sương bằng máy phun áp lực cao, vòi phun.
- Nhà đặt thuốc bẫy côn trùng.

3.6. Quy trình tác nghiệp:

- Pha hóa chất diệt côn trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Xác định vị trí phun và hướng gió:

+ Đứng tại nơi đầu gió và hướng vòi phun chúc xuống 15° cách xa 1,5 m đối với nơi cần phun.

+ Di chuyển theo dọc bờ bao, mép ta luy rác hoặc phun tịnh tiến vào trong theo lượt, mỗi lượt dài 10 – 15 m.

- Trong khi phun điều chỉnh áp lực phun tạo thành sương, riêng đối với khu vực văn phòng, khu dân cư điều chỉnh cỡ hạt bay ra đạt khối tích nhỏ nhất.

- Đánh bẫy tại các nhà đặt bẫy ruồi;
- Vệ sinh dụng cụ, thiết bị tập kết tại nơi quy định.
- Thu hồi vỏ bao hoá chất đã sử dụng để lưu giữ và xử lý định kỳ đúng quy định.
- Yêu cầu chất lượng phải đạt:

+ Lượng hoá chất phải được phun đúng định lượng, trải đều trên bề mặt diện tích cần phun.

+ Lượng ruồi, muỗi giảm mật độ ruồi sinh sống vào khoảng 5 con/100m².

4. Quy trình khử trùng bằng vôi bột:

4.1. Thời gian:

- Ca sáng: từ 06h30 đến 10h30
- Ca chiều: từ 14h00 đến 18h00

4.2. Phạm vi áp dụng:

- Tại các mép taluy rác mới, dọc bờ bao ô chôn lấp rác đang sử dụng và bề mặt đã được phủ đất để nhằm hạn chế phát sinh ruồi, muỗi...

4.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra dụng cụ lao động đầy đủ trước ca làm việc theo đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

4.4. Nhân công:

- Công nhân thực hiện công tác khử trùng bằng vôi bột.

4.5. Dụng cụ lao động:

- Dụng cụ lao động: Xe gom, gáo cán dài, dao...

4.6. Quy trình tác nghiệp:

Công nhân thực hiện :

- Đẩy xe gom chứa vôi bột lên vị trí cần rắc.
- Xác định hướng gió
- Dùng dao rạch bao tải vôi bột.
- Sử dụng công cụ xúc và rắc dải đều đảm bảo lượng vôi bột được dàn đều trên bề mặt, tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành công việc rắc vôi bột toàn bộ khu vực được giao duy trì.
- Thu xếp gọn các bao tải đưa về kho lưu trữ.
- Vệ sinh dụng cụ, tập kết về nơi quy định.

III. QUY TRÌNH PHỦ BÃI TẠM THỜI VÀ ĐÓNG ỒNG THOÁT KHÍ

1. Công tác phủ bãi tạm thời, phủ bạt tách nước mưa:

1.1. Thời gian: 2 ca/ngày.

1.2. Phạm vi áp dụng: Khi đổ rác đạt cao độ theo lớp rác quy định (4m)

1.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ các trạng bị bảo hộ lao

động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

1.4. Nhân công:

- Công nhân phun hóa chất khử mùi, vôi bột khử trùng sau đó tiến hành phủ nilong, phủ bạt theo quy định, lắp đặt ống thu khí ga.

1.5. Máy móc, thiết bị:

- Máy ủi, ô tô tải.

1.6. Vật tư, vật liệu:

- Bạt phủ dứa.

- Nilong tách nước mưa.

1.7. Quy trình tác nghiệp:

Các ô chôn lấp được vận hành theo từng giai đoạn (tùy theo thiết kế của từng ô chôn lấp); Sau khi đổ rác đạt độ dày quy định, thực hiện phủ tạm thời khu vực đổ rác và đóng ống thoát khí đảm bảo cho sự ổn định của từng lớp rác và chuyển sang đổ vị trí khác. Yêu cầu: tách nước mưa triệt để, hạn chế mùi, côn trùng và thực hiện theo quy trình sau:

- Tổ chức trắc đạc khu vực phủ bãi tạm thời.

- Xác định hướng thoát nước bề mặt theo hiện trạng.

- San gạt tạo độ phẳng và độ dốc thoát nước trên toàn bộ bề mặt bãi lớn hơn 1,5%.

- Phun hóa chất khử mùi trên diện tích bề mặt rác.

- Rắc vôi bột trên diện tích bề mặt rác.

- Phủ nilong tách nước mưa trên bề mặt từng lớp rác để đảm bảo tách nước triệt để, hạn chế mùi và côn trùng.

- Phủ bạt tại vị trí khu vực (đầu cày) đổ lần rác mới; tiến hành phủ bạt taluy ô chôn lấp ngay sau khi hoàn thành công tác đắp bờ taluy để phục vụ tách nước mưa. Chân bờ taluy từ cos dương được đào rãnh và được san gạt, đầm nén chặt tạo độ dốc thoát nước về các rãnh thu nước rác.

* Sau mỗi giai đoạn đổ rác 4m, phải đóng ống thoát khí gas tại bãi:

- Tiến hành khoan lỗ đặt ống thu khí ga theo hướng thẳng đứng sâu hơn 2,5m vào lớp rác (dưới lớp đất phủ). Khoảng cách giữa các ống thu khí ga là 10m.

- Đặt các lỗ khoan các ống thu khí ga Ø100; dài 1,3m, có khoan lỗ tổ ong (đường kính Ø10).

- Thường xuyên tiến hành công tác thông khí ga có thể dùng thủ công hoặc máy để thông thoát hết chiều dài ống nhựa để tránh bị tắc ống.

- Bổ sung các ống thoát khí ga bị hỏng hoặc bị mất.

2. Công tác thoát khí ga.

2.1. Thời gian: 2 ca

2.2. Phạm vi áp dụng: khi cao độ đổ rác đạt cao độ quy định.

2.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao

động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

2.4. Nhân công:

- Công nhân phun hóa chất khử mùi, vôi bột khử trùng sau đó tiến hành phủ nilon, phủ bạt theo quy định, lắp đặt ống thu khí ga.

2.5. Máy móc, thiết bị:

- Máy ủi.

- Ô tô tải.

2.6. Vật tư, vật liệu:

- Ống nhựa D100 đục lỗ.

2.7. Quy trình tác nghiệp:

2.7.1. Đóng ống thoát khí ga:

Ống thoát khí ga được lắp đặt trên bề mặt ô chôn lấp bằng ống nhựa:

- Kết cấu của ống:

+ Đường kính: $\Phi 100$, chiều dài ống đảm bảo thoát khí ga ổn định

+ Khoảng cách giữa các ống là 10m

- Cách lắp đặt:

+ Khi sử dụng gầu máy đào và cọc dưỡng bằng thép đường kính $\Phi 120$ để chọc các lỗ thông khí ga theo phương thẳng đứng, sâu xuống lớp rác dưới lớp đất phủ bãi từ 2,5m. Khoảng cách giữa các lỗ thoát khí ga là 10m.

+ Lắp đặt các ống nhựa đường kính $\Phi 100$ có khoan lỗ tổ ong vào lỗ thu khí ga, sâu xuống 1m, đầu khi cao hơn mặt rác 30cm.

- Lắp đặt ống thu khí ga:

+ Chiều cao của ống thoát ga được nâng dần theo từng lớp rác.

+ Khi kết thúc đổ rác (khi đóng bãi): chiều cao của các ống thoát khí ga phải cao hơn mặt bãi từ 50cm đến 60cm.

2.7.2. Duy trì thông thoát khí ga:

- Thường xuyên tiến hành công tác thông khí ga có thể dùng thủ công hoặc máy để thông thoát hết chiều dài ống nhựa để tránh bị tắc ống.

- Bổ sung các lỗ thoát khí ga bị hỏng hoàn toàn hoặc bị mất.

- Đối với các lỗ thoát khí ga vẫn sử dụng được mà bị hỏng phần ống nhựa bên trên thì phải lồng bổ sung một đoạn ống nhựa vào phía bên trên để tránh đất cát trôi vào trong lỗ thoát khí.

- Tổ chức kiểm tra hàng ngày để kịp thời phát hiện, sửa chữa thay thế và bổ sung các ống thông, thoát khí ga (có biên bản kiểm tra hiện trường).

IV. CÔNG TÁC ĐÓNG BÃI:

- Khi đổ rác đến cao độ thiết kế, tiến hành đóng bãi theo đúng quy định và phù hợp với TCVN 6696:2009 Chất thải rắn- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh- Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường hiện hành.

PHẦN III
CÔNG TÁC ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN BÃI.

I. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO VSMT BẰNG CƠ GIỚI

1. Công tác tưới nước rửa đường:

1.1. Thời gian làm việc:

- Ca 1: 04 giờ 30 đến 11 giờ 30.
- Ca 2: 13 giờ 30 đến 22 giờ 00.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- Các tuyến đường nội bộ trong Khu xử lý

1.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...
- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

1.4. Nhân công:

- Công nhân lái xe và phục vụ công tác rửa đường.

1.5. Máy móc, thiết bị:

- Xe bồn.
- Máy bơm.
- Ống dẫn nước.

1.6. Quy trình tác nghiệp:

Công nhân thực hiện :

- Nạp nước:

+ Xe ô tô tự hút nước vào téc, trong trường hợp xe ô tô không có khả năng tự hút thì sử dụng máy bơm trực tiếp vào thùng qua hệ thống ống dẫn.

+ Để đảm bảo an toàn khi vào lấy nước phụ xe xuống hướng dẫn cho xe vào.

- Rửa đường:

+ Điều chỉnh béc phun vào một phía bên phải và hướng béc chúc xuống 45⁰.

+ Xe ô tô đi với tốc độ 10-15km/h, hướng xe chạy theo chiều bên phải theo quy định.

+ Điều chỉnh áp lực nước tại những điểm có nhiều đất, cát bẩn và có thể dùng xẻng xúc trước khi sử dụng vòi để rửa sạch.

+ Phụ xe quan sát và tiến hành dọn dẹp chướng ngại vật có khả năng gây nguy hiểm trên đường.

2. Công tác hút bùn tại bãi:

2.1. Thời gian làm việc:

- Sáng: từ 07h00 đến 11h30
- Chiều: từ 13h30 đến 20h30

2.2. Phạm vi áp dụng:

- Các tuyến rãnh thu nước rác, các điểm ứ đọng bùn và các đoạn mương cần thông tắc trong Khu xử lý.

2.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

2.4. Nhân công:

- Công nhân lái xe và phục vụ công tác hút bùn.

2.5. Máy móc, thiết bị:

- Xe hút bùn chân không.

- Vòi hút.

- Cào, xẻng.

2.6. Quy trình tác nghiệp:

Di chuyển xe hút bùn đến địa điểm bơm hút bùn tại các rãnh hở, các điểm ứ đọng bùn, thông tắc các đoạn mương, thực hiện các bước công việc sau:

- Cho đầu ống hút của vòi bơm vào các rãnh hở, nếu các rãnh hở chứa nhiều chất rắn như gạch, đá thì công nhân phải dùng cào, xẻng để loại bỏ.

- Vận hành hệ thống bơm chuyên dùng và thực hiện các thao tác hút bùn theo yêu cầu cán bộ điều hành sản xuất.

- Quá trình hút, xả bùn phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ khu vực tác nghiệp.

- Khi lượng bùn đã đầy hoặc kết thúc ca làm việc đổ bùn về nơi quy định.

- Trong quá trình làm việc yêu cầu phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG BẰNG HÓA CHẤT

1. Khử mùi bằng chế phẩm sinh học (Biobug WHC hoặc chế phẩm tương đương)

1.1. Thời gian:

- Từ 06h30 đến 17h30.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực nhà điều hành, các tuyến mương rãnh thu nước rác, khu vực cầu cân, khu vực các hồ lưu chứa nước rác và các tuyến đường trong Khu xử lý.

1.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

1.4. Nhân công:

- Công nhân thực hiện phun chế phẩm sinh học.

1.5. Thiết bị, dụng cụ lao động:

- Bồn chứa di động.
- Máy phun sương áp lực cao.
- Máy bơm.

1.6. Vật tư, hóa chất:

- Chế phẩm sinh học khử mùi.
- Nước thô.

1.7. Quy trình tác nghiệp:

- Thực hiện hoà chế phẩm sinh học khử mùi (BioBug WHC hoặc tương đương) với tỷ lệ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tại các khu vực nhà điều hành, các tuyến mương rãnh thu nước rác và các hồ lưu chứa nước rác tiến hành phun trực tiếp vào rác bằng máy phun sương áp lực cao lên bề mặt các khu vực cần xử lý.

- Tại khu vực cầu cân, sàn cân và các tuyến đường nội bộ, nơi xe rác dừng đỗ vào cân (xử lý mùi từ nước rác rò rỉ) sử dụng xe bồn và vòi lãng để rửa.

- Cuối ca sản xuất vệ sinh thiết bị dụng cụ đưa về bảo quản tại kho.

2. Quy trình xử lý côn trùng:

2.1. Thời gian:

- Từ 06h30 đến 17h30.

2.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực nhà điều hành, các tuyến mương rãnh thu nước rác, khu vực cầu cân và khu vực các hồ lưu chứa nước rác.

2.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra phương tiện, thiết bị, vật tư hóa chất đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

2.4. Nhân công:

- Công nhân thực hiện phun thuốc diệt côn trùng.

2.5. Công cụ, dụng cụ lao động:

- Máy phun hóa chất.
- Bình phun, vòi phun.

2.6. Vật tư, hóa chất:

- Hóa chất diệt côn trùng.
- Nước thô.

2.7. Quy trình tác nghiệp:

- Thực hiện hoà dung dịch hóa chất diệt côn trùng với nước thô theo tỷ lệ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tiến hành phun hóa chất diệt côn trùng.

- Cuối ca sản xuất vệ sinh thiết bị, dụng cụ đưa về bảo quản tại kho.

3. Quy trình khử trùng bằng vôi bột.

3.1. Thời gian:

- Sáng: từ 7h00 đến 11h30

- Chiều: từ 14h00 đến 18h00

3.2. Phạm vi áp dụng:

- Khu vực nhà điều hành, các tuyến mương rãnh thu nước rác, khu vực cầu cân, khu vực các hồ lưu chứa nước rác và xung quanh Khu xử lý.

3.3. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động như: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra dụng cụ lao động đầy đủ trước ca làm việc theo đảm bảo hoạt động tốt, an toàn theo quy định.

3.4. Nhân công:

- Công nhân thực hiện công tác khử trùng bằng vôi bột.

3.5. Dụng cụ lao động:

- Dụng cụ lao động: Xe gom, gáo cán dài, dao...

3.6. Quy trình tác nghiệp.

Công nhân thực hiện :

- Đưa vôi bột lên vị trí cần rắc.

- Xác định hướng gió.

- Rạch bao tải chứa vôi bột.

- Rải đều vôi bột trên bề mặt khu vực cần xử lý.

- Xếp gọn các bao tải đưa về kho lưu trữ.

- Vệ sinh dụng cụ, tập kết về nơi quy định.

III. CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH BẰNG THỦ CÔNG:

1. Duy trì nhặt rác và vệ sinh mương rãnh:

1.1. Thời gian làm việc:

- Ca sáng: từ 7h00 đến 11h30

- Ca chiều: từ 13h30 đến 17h30

1.2. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...

- Kiểm tra dụng cụ lao động đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt.

1.3. Nhân công:

- Thực hiện công tác duy trì vệ sinh khu vực bãi chôn lấp rác.

1.4. Công cụ, dụng cụ lao động:

- Dụng cụ: Chổi, xẻng, cuốc, cào ba răng, xe gom, xe rùa...

1.5. Quy trình tác nghiệp:

Công nhân duy trì vệ sinh dọc đường nội bộ ra vào bãi để thu nhặt rác, túi nilong khu vực từ công bãi vào đến bãi đổ rác:

- Dùng xẻng hót hết các mô đất, nhặt hết rác rơi vãi trên các đoạn đường trong bãi.
- Khơi thông dòng chảy các rãnh thoát nước xung quanh các ô chôn lấp.
- Đối với khu vực tập kết rác tiến hành tổng vệ sinh vào các ngày chủ nhật hàng tuần.
- Vận chuyển rác thu gom về vị trí quy định.

2. Quy trình duy trì cây xanh, hệ thống điện :

2.1. Thời gian :

- Ca sáng: từ 8h00 đến 11h30
- Ca chiều: từ 13h30 đến 17h30
- Ca đêm: từ 18h30 đến 08h00 (đối với hệ thống điện)

2.2. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...
- Kiểm tra dụng cụ đầy đủ, đảm bảo an toàn, hoạt động tốt.

2.3. Nhân công:

- Thực hiện công tác duy trì cây xanh thâm cỏ, hệ thống điện Khu xử lý.

2.4. Công cụ, dụng cụ lao động:

- Dụng cụ lao động: cưa nhỏ (hoặc kéo tĩa), cuốc bàn, thùng tưới, phân bón, thang, dây an toàn, dây thừng, vôi, nước....

2.5. Quy trình tác nghiệp:

***Quy trình kỹ thuật duy trì cây xanh :**

- Xới cỏ: Tất cả các cây xanh phải được dọn cỏ, xới gốc đảm bảo sạch gạch, đá.
- Tưới nước đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển.
- Quét vôi gốc cây.

*** Quy trình vận hành hệ thống điện trong khu vực bãi :**

- Hàng ngày kiểm tra toàn bộ hệ thống điện trong bãi, vệ sinh bảo dưỡng tủ điện điều khiển, đóng ngắt kiểm tra lưới đèn ghi nhật ký số lượng đèn sáng, đèn tối.
- Thay thế các bóng đèn bị hỏng, đèn tối
- Thực hiện vận hành hệ thống chiếu sáng theo mùa.

3. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh bãi :

3.1. Thời gian làm việc: 3 ca (24/24 giờ)

3.2. An toàn lao động:

- Trước khi vào ca sản xuất công nhân phải sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, gồm: Quần áo, áo phản quang, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang.v.v...
- Kiểm tra dụng cụ đầy đủ, đảm bảo hoạt động tốt.

3.3. Nhân công:

- Thực hiện công tác bảo vệ giữ gìn an toàn và an ninh trật tự khu vực bãi.

3.4. Thiết bị, dụng cụ lao động:

- Dụng cụ làm việc: còi, loa cầm tay, gậy gõ, biển báo, đèn pin, sổ...

3.5. Quy trình tác nghiệp:

3.5.1. Công tác bảo vệ bãi:

- Tiến hành tổ chức bảo vệ tài sản trên bãi theo đúng các quy định, ghi nhật ký công tác bảo vệ của từng ca trực.

- Bảo vệ khu vực cổng bãi chịu trách nhiệm ghi giờ xe ra khỏi bãi vào nhật ký trước khi ra khỏi bãi. Lập biên bản đối với các trường hợp xe vi phạm nội quy, quy chế quản lý bãi, vi phạm vệ sinh môi trường đồng thời phối hợp ngăn chặn những người không có nhiệm vụ vào trong khu vực.

3.5.2. Công tác quản lý người bỏ rác:

- Xung quanh bãi chôn lấp phải được treo các biển báo cố định hoặc biển báo di động có những nội dung liên quan đến việc quản lý người bỏ rác. Lập hồ sơ, phát thẻ cho người đủ tiêu chuẩn vào bãi rác.

- Trên đoạn đường từ cổng bãi vào tới ô chôn lấp bố trí công nhân có nhiệm vụ kiểm tra thẻ ra vào bãi của người được vào bãi rác, ngăn chặn người bỏ rác leo trèo lên ô tô, giữ trật tự khu vực, không cho người không có thẻ vào bãi rác.

- Trên toàn tuyến bảo vệ có nhiệm vụ ngăn chặn người bỏ rác không vào bãi rác sai giờ quy định.

- Nhắc nhở và ngăn chặn người bỏ rác không đứng trong khu vực xe ô tô và se ủi đang vận hành.

- Kết hợp với lực lượng bảo vệ, điều hành giao thông để nhắc nhở ngăn chặn các hiện tượng không an toàn đối với người bỏ rác và đảm bảo công tác vận hành bãi được an toàn (ví dụ như bám trèo trên thành xe ô tô, đứng trên đường xe ủi xích hoạt động, đứng gần cửa xả rác trong khi xe đang đổ rác...).

- Tuần tra thường xuyên và tiến hành các biện pháp để ngăn cản trẻ em dưới 16 tuổi vào bãi rác trong khu vực bãi như sau:

+ Cắm các biển cấm trẻ em dưới 16 tuổi vào bãi rác trên các đường vào khu vực chôn lấp rác.

+ Kiểm tra 24/24 giờ không cho bất cứ một trường hợp người bỏ rác nào chưa đủ 16 tuổi vào bãi rác.

+ Kết hợp thường xuyên với chính quyền và các trường học ở địa phương để tuyên truyền giáo dục và phổ biến về tác hại của việc bỏ rác ảnh hưởng tới sức khỏe.

+ Tổ chức họp mặt với nhân dân, chính quyền địa phương và lập cam kết giữa chính quyền địa phương với từng hộ gia đình các xã xung quanh không để con em họ dưới 16 tuổi vào trong bãi bãi rác. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để hạn chế và giảm thiểu số lượng người bỏ rác trong Khu xử lý.

PHẦN V

CÔNG TÁC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Đơn vị quản lý, vận hành Khu xử lý hoặc chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện công tác quan trắc phân tích chất lượng môi trường định kỳ theo đúng cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và các quy định về môi trường hiện hành.

Đơn vị quản lý, vận hành Khu xử lý hoặc chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân và đủ điều kiện kỹ thuật theo quy định thực hiện công tác quan trắc môi trường theo các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC SỐ 2: ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30.../2020/QĐ-UBND ngày 26./11./2020)

TT	Số hiệu theo mã quy trình	Tên định mức
1	MT01.01	Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công
2	MT01.02	Duy trì vệ sinh đường phố bằng xe quét hút
3	MT01.03	Duy trì vệ sinh hè phố bằng thủ công
4	MT01.04	Thu gom rác đường, phố ca đêm.
5	MT02	Duy trì vệ sinh ngõ xóm
6	MT03	Thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt đến nơi xử lý
7	MT04	Duy trì quét hút hè, ngõ xóm bằng xe chuyên dùng quét hút, dung tích $2m^3$
8	MT05	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách...
9	MT06	Duy trì rửa đường bằng xe chuyên dùng
10	MT07	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch
11	MT08	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép
12	MT09.01	Lắp đặt nhà vệ sinh lưu động
13	MT09.02	Duy trì nhà vệ sinh lưu động
14	MT10	Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt
15	MT11	Xử lý phân bùn bể phốt (trạm xử lý Cầu Diễn)
16	MT12	Vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng
17	MT14	Vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải sinh hoạt

24/11/2020

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

MT01.01 Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển phương tiện (xe tải nhỏ), dụng cụ để thu hết rác làm sạch tinh đường phố đối với phạm vi được phân công trong ca làm việc.
- Phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền người dân giữ gìn vệ sinh.
- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh đường phố và an toàn lao động, an toàn giao thông theo quy định.

Đơn vị tính: 1km đường

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT01.01	Duy trì vệ sinh đường phố bằng thủ công kết hợp cơ giới: Các tuyến phố cổ; tuyến văn minh đô thị; các tuyến phố chính có chiều rộng $\geq 7m$	Nhân công Bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	1,016
		Máy Xe tải nhỏ < 1,25 tấn	ca	0,132
	Các tuyến phố còn lại	Nhân công Bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	0,7261
		Máy Xe tải nhỏ < 1,25 tấn	ca	0,1122

Ghi chú: Đối với “Duy trì vệ sinh đường phố bằng thủ công kết hợp cơ giới: Các tuyến phố cổ; tuyến văn minh đô thị; các tuyến phố chính có chiều rộng $\geq 7m$ ” có nhiều hoạt động kinh doanh buôn bán, nhiều khách du lịch có phát sinh nhiều rác buổi tối, phải thực hiện duy trì kéo dài đến 22h (danh sách cụ thể do UBND các quận, huyện, thị xã và Sở Xây dựng thống nhất, quyết định) thì được điều chỉnh thêm hao phí nhân công duy trì thủ công theo hệ số $k=1,272$.

MT01.02: Duy trì vệ sinh đường phố bằng xe quét hút

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Xe ô tô quét hút theo đúng lịch trình quy định, tới điểm quét đỗ sát mép vỉa, bật đèn công tác, kiểm tra các thông số trước khi cho xe vận hành. Di chuyển quét hút.
- Đảm bảo chất lượng duy trì quét hút đường phố và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 1km quét hút

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT01.02	Duy trì vệ sinh đường phố bằng xe quét hút	<i>Vật liệu:</i>		
		Chổi xe quét hút	Bộ	0,004
		Nước sạch	m ³	0,150
		<i>Máy:</i>		
		Ô tô quét hút 5 - 7 m ³	ca	0,040

Ghi chú:

- Định mức tại bảng trên quy định hao phí máy cho công tác quét đường bằng xe quét hút thực hiện trên địa bàn các quận. Đối với địa bàn huyện, thị xã thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$.

MT01.03: Duy trì vệ sinh hè phố bằng thủ công*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Thực hiện công tác quét hè phố từ trong ra hết mặt hè, thu dọn rác tại gốc cây, cột điện.
- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh hè phố và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 10.000m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT01.03	Duy trì vệ sinh hè phố bằng thủ công	Nhân công Bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	1,80

Ghi chú:

- Định mức trên áp dụng cho địa bàn các quận nội thành. Đối với địa bàn huyện, thị xã thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$.

MT01.04: Thu gom rác đường, phố ca đêm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động;
- Di chuyển phương tiện đến địa điểm thu gom rác;
- Nhặt các túi rác, bịch bọc do người dân bỏ ra lên xe, nếu rác rơi vãi, rác rời ngoài túi thì dùng chổi xẻng gom lên xe ô tô.
- Thực hiện thu cầu thùng rác tại các vị trí đặt thùng hoặc điểm tập trung rác;
- Đảm bảo thu dọn rác sạch sẽ và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: km thu gom

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cầu thùng kết hợp thu rác trực tiếp	Thu rác trực tiếp
MT01.04	Thu gom rác đường, phố ca đêm	Nhân công: - Cấp bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,250	0,125
		Máy: - Xe ô tô thu rác dưới 5 tấn	ca	0,066	0,066

Ghi chú: Định mức trên áp dụng cho địa bàn các quận nội thành và tính theo chiều dài thực tế có phát sinh thu gom. Đối với địa bàn huyện, thị xã thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$. Chỉ áp dụng đối với các tuyến phố có nhiều hoạt động kinh doanh dịch vụ ban đêm, danh sách cụ thể do UBND các quận, huyện, thị xã và Sở Xây dựng thống nhất, quyết định.

MT02: Duy trì vệ sinh ngõ xóm

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Thực hiện thu rác nhà dân; nhặt, dọn các mô rác và chuyển rác lên xe cơ giới.
- Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền người dân giữ gìn vệ sinh.
- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 1 km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT02	Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công	Nhân công Bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	0,7000

Ghi chú:

- Định mức trên áp dụng cho địa bàn các quận nội thành. Đối với địa bàn huyện, thị xã vùng 1 thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,8$. Đối với địa bàn huyện vùng 2 thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,6$.

(Vùng 1: các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì, Thường Tín, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, Mê Linh, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây; Vùng 2: các huyện Ba Vì, Đan Phượng, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Ứng Hòa, Mỹ Đức)

- Trường hợp sử dụng xe cơ giới trong thu gom thì định mức áp dụng theo định mức thu rác trực tiếp của Mã MT01.04 và phụ thuộc vào phương thức tổ chức thu gom để áp dụng định mức chỉ có máy hoặc định mức có máy và nhân công kết hợp (riêng đối với đơn vị tính và hệ số địa bàn theo MT02).

MT03: Thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt đến nơi xử lý

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển phương tiện đến các điểm thu gom rác và vận chuyển rác về nơi xử lý.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Đảm bảo chất lượng thu gom, vận chuyển rác theo quy định.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT03	Thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt đến nơi xử lý (cự ly bình quân 20 km (xe ≥ 10 tấn))	Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	0,0930
		Máy: Xe ép rác	ca	0,0466

Ghi chú:

Khi cự ly vận chuyển bình quân thay đổi thì định mức hao phí nhân công và máy thi công được điều chỉnh theo hệ số K tại bảng sau:

Cự ly L (km)	Hệ số
$L \leq 15$	0,95
$15 < L \leq 20$	1
$20 < L \leq 25$	1,11
$25 < L \leq 30$	1,22
$30 < L \leq 35$	1,3
$35 < L \leq 40$	1,38
$40 < L \leq 45$	1,45
$45 < L \leq 50$	1,51
$50 < L \leq 55$	1,57
$55 < L \leq 60$	1,62
$60 < L \leq 65$	1,66
$65 < L \leq 70$	1,69
$70 < L \leq 75$	1,71
$75 < L \leq 80$	1,74
$80 < L \leq 85$	1,76

MT04: Duy trì quét hút hè, ngõ xóm bằng xe chuyên dùng quét hút, dung tích <2m³

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Xe chuyên dùng quét hút theo đúng lịch trình, tới điểm quét đổ sát mép vỉa, bật đèn công tác, kiểm tra các thông số trước khi cho xe vận hành. Tiến hành di chuyển quét hút.
- Đảm bảo chất lượng duy trì quét hút hè, ngõ xóm và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 01km quét hút

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT04	Quét hút hè, ngõ xóm bằng xe chuyên dùng quét hút, dung tích <2m ³	<i>Vật tư, vật liệu:</i>		
		Chổi xe quét hút	bộ	0,0025
		Nước sạch	m ³	0,04
		<i>Máy thi công:</i>		
		Ôtô quét hút < 2 m ³	ca	0,066

Ghi chú: Định mức trên áp dụng cho địa bàn các quận nội thành. Đối với địa bàn huyện, thị xã định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$.

MT05: Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách...:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Thu gom: Lá rụng, cành cây, rác.
- Cho các phế thải thu được vào các công cụ thu chứa: Túi đựng rác, thùng rác, xe tải.
- Quét vệ sinh, nhặt rác làm sạch toàn bộ mặt thảm cỏ cây xanh, quét đường dạo.
- Đảm bảo chất lượng duy trì và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT05	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách ...	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ bình quân 3,0/7	Công	0,02

Ghi chú:

- Định mức trên áp dụng cho địa bàn các quận nội thành. Đối với địa bàn huyện, thị xã thì định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$.
- Đối với các đường dạo có điều kiện hạ tầng đảm bảo sử dụng xe chuyên dùng để thực hiện quét hút thì định mức áp dụng theo mã MT.04: Công tác quét hút hè, ngõ xóm bằng xe chuyên dùng quét hút, dung tích $< 2 m^3$.
- Định mức quét đường dạo trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách... áp dụng bằng định mức quét hè phố là 0,018 công/100m² (MT01.03).

MT06: Duy trì rửa đường bằng xe chuyên dùng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển đến điểm lấy nước và thực hiện phun rửa các làn đường theo lịch trình.
- Đảm bảo chất lượng rửa đường và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 01km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Địa bàn quận	Địa bàn huyện
MT06	Duy trì rửa đường bằng xe chuyên dùng ($10 m^3 \leq xe < 16 m^3$)	<i>Vật liệu:</i>			
		Nước thô	m ³	6,0	6,0
		<i>Máy thi công</i>			
		Ô tô tưới nước	ca	0,11	0,09

Sm

MT07: Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Dùng xẻng, chổi quét dọn trên phạm vi quản lý.
- Dội nước trên mặt bằng từng hố và máng tiểu (nếu có).
- Quét mạng nhện, dọn rác, phế thải xung quanh nhà vệ sinh công cộng và trên đường vào nhà vệ sinh.
- Vẩy thuốc sát trùng và dầu xả.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập kết về địa điểm quy định.

Đơn vị tính: 1 hố/ca

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT07	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch	<i>Vật tư, vật liệu</i>		
		Giấy vệ sinh	cuộn	0,5000
		Vôi bột	kg	0,0500
		Vôi nước	kg	0,3000
		Dầu xả	kg	0,0005
		Thuốc sát trùng	kg	0,0010
		Điện thấp sáng	kw	0,1000
		Nước sạch	m ³	0,3000
		<i>Nhân công</i>		
Cấp bậc thợ bình quân 3/7	công	0,1500		

MT08: Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vật tư, vật liệu, dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Vận hành các máy móc thiết bị của nhà vệ sinh.
- Dùng chổi quét sạch rác, lá cây trong, ngoài nhà vệ sinh.
- Dùng vải ẩm lau các vách tường, nền và các thiết bị vệ sinh.
- Chuẩn bị giấy vệ sinh, xà phòng, băng phiến, khăn lau vào các phòng vệ sinh.
- Kết thúc ca đổ EM vào bồn cầu của nhà vệ sinh.
- Ghi chép, cập nhật các sự cố kỹ thuật, ATLĐ, ANTT, PCCC...vào sổ nhật ký.
- Duy trì, chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên nhà vệ sinh (nếu có).

Đơn vị tính: nhà/ca

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
MT08	Duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép	<i>Vật liệu:</i>			
		Giấy vệ sinh	cuộn	2,000	
		Nước xà phòng rửa tay	lít	0,150	
		Nước cọ, tẩy rửa	ml	4,167	
		Men vi sinh	gam	0,017	
		Băng phiến	viên	0,088	
		Điện	kw/h	1,500	
		Nước	m ³	1,600	
		<i>Nhân công:</i>			
		Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	1,000	

MT09.01: Lắp đặt nhà vệ sinh lưu động**Thành phần công việc**

- Kiểm tra nhà vệ sinh lưu động đảm bảo đủ điều kiện để đi lắp đặt.
- Kiểm tra xe vận chuyển, xe đảm bảo an toàn
- Lắp đặt nhà vệ sinh ở chỗ bằng phẳng chắc chắn, gần hố ga thoát nước, không được để nghiêng và đúng vị trí quy định.
- Cấp nước cho nhà vệ sinh.
- Đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh được lắp đặt và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 1 nhà

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại nhà VSLĐ	
				Mốc 4 buồng	Nhà 1 buồng
MT09.01	Lắp đặt nhà vệ sinh lưu động	<i>Nhân công</i>	công	0,250	0,30
		Nhân công thủ công cấp bậc thợ bình quân 3/7			
		<i>Máy thi công:</i>			
		Xe phục vụ lắp đặt, thu hồi 2,5T	ca	0,250	0,330

MT09.02: Duy trì nhà vệ sinh lưu động**Thành phần công việc**

- Chuẩn bị dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Vệ sinh, quét dọn, vẩy thuốc sát trùng, dầu thơm khi xe đưa mốc, nhà vệ sinh đến nơi lắp đặt.
- Duy trì quét dọn, xịt nước thơm sau mỗi lần có người đi vệ sinh.
- Cấp giấy vệ sinh khi hết.
- Phối hợp cùng xe cấp nước, xe hút phân trong quá trình duy trì đảm bảo đầy đủ nước và hút phân kịp thời.
- Đảm bảo chất lượng duy trì và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: nhà/ca

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại nhà VSLĐ	
				Mốc 4 buồng	Nhà 1 buồng
MT09.02	Duy trì nhà vệ sinh lưu động	<i>Vật tư, vật liệu:</i>			
		Nước sạch	m ³	2,000	0,500
		<i>Nhân công</i>			
		Cấp bậc thợ bình quân 3/7	công	0,250	0,275
		<i>Máy thi công:</i>			
		Ô tô hút phân 4,5T	ca	0,060	0,060
		Ô tô cấp nước 7m ³	ca	0,060	0,060

MT10: Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt*Thành phần công việc*

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và bảo hộ lao động
- Đưa xe hút đến địa điểm thu dọn, kiểm tra mặt bằng khu vực bể phốt để đặt ống hút cho thích hợp.
- Cho đầu ống hút của vòi bơm vào bể phốt và cho máy bơm chân không hoạt động. Luôn di chuyển đầu vòi bơm trong bể phốt.
- Khi hút hết phân thì rửa vòi bơm và tháo vòi đặt vào xe.
- Trát vị trí đục lấy phân, kiểm tra phương tiện.
- Quét dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực thu dọn phân.
- Vận chuyển xe bơm hút về nơi xử lý.
- Đảm bảo chất lượng bơm hút, vận chuyển về nơi xử lý và an toàn lao động theo quy định.

Đơn vị tính: 1 tấn phân

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT10	Bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt	<i>Vật tư, vật liệu:</i>		
		Vòi nước	kg	0,3100
		Cát đen	m ³	0,0009
		<i>Xi măng</i>	kg	0,1340
		<i>Nhân công:</i>		
		Cấp bậc thợ bình quân 3/7	công	0,1430
<i>Máy thi công:</i>				
		Ô tô hút phân 6m ³	ca	0,0600

Ghi chú: Khi cự ly vận chuyển bình quân thay đổi thì định mức hao phí nhân công và máy thi công được điều chỉnh theo hệ số K tại bảng sau:

Cự ly L (km)	Hệ số
$L \leq 15$	0,95
$15 < L \leq 20$	1,00
$20 < L \leq 25$	1,11
$25 < L \leq 30$	1,22
$30 < L \leq 35$	1,30

MT11. Xử lý phân bùn bể phốt (trạm xử lý Cầu Diễn)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ lao động, vật tư hóa chất và trang bị bảo hộ lao động.
- Vận hành trạm cân điện tử, xác định khối lượng phân bùn bể phốt.
- Hướng dẫn, điều tiết giao thông cho xe ra, vào trạm cân và đưa về khu vực bể tiếp nhận theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, không ùn tắc giao thông.
- Tiếp nhận phân xí máy, tách rác thô tại bể tiếp nhận, rác thô được công nhân thu gom thủ công lên xe cuộn ép rác và vận chuyển đi chôn lấp theo quy định.
- Lắng tách bùn cặn tại hệ thống bể lắng. Bùn cặn được hút bằng xe bơm hút và vận chuyển đi chôn lấp theo quy định.
- Nước thải sau khi tách bùn cặn được điều chỉnh PH, bổ sung dinh dưỡng tại bể Điều hòa trước khi được dẫn vào công đoạn xử lý kỵ khí.
- Xử lý keo tụ loại phân cặn lơ lửng trước khi đưa sang xử lý sinh học hiếu khí.
- Sau khi xử lý keo tụ, nước thải được đưa về xử lý sinh học hiếu khí.
- Nước thải sau xử lý sinh học hiếu khí được bổ sung hóa chất khử trùng trước khi đưa về hồ chứa sau xử lý.
- Vệ sinh công nghiệp bể xử lý, bồn pha hóa chất, thiết bị, dụng cụ lao động sau mỗi ca sản xuất.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị điện theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Nước sau xử lý được lấy mẫu, quan trắc phân tích chất lượng định kỳ trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Nước sau xử lý đảm bảo đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Đơn vị tính: 01 tấn phân bùn

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
1	Vật tư		
	- Chế phẩm khử mùi (Enchoice hoặc tương đương)	lít	0,010
	- Vôi bột	kg	0,400
	- Vi sinh cho vào bể yếm khí (Bio-System B120 HV hoặc tương đương)	kg	0,010
	- Vi sinh vật cho vào bể hiếu khí (Bio-System B500HV hoặc tương đương)	kg	0,010
	- Chất kích hoạt vi sinh N100 hoặc tương đương	kg	0,005

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	- PAC	kg	1,200
	- PAA	kg	0,010
	- NaOH	kg	0,800
	- Cloramin B	kg	0,001
	- Rỉ đường	kg	0,300
	- Nước thô	m ³	2,000
2	Nhân công		
	- Cấp bậc thợ bình quân 4/7	Công	0,039
3	Máy móc, thiết bị		
	- Trạm xử lý phân bùn bề phốt	Ca	0,013
	- Xe bơm hút 5m ³	Ca	0,010

MT12: Vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Ghi chép khối lượng và hướng dẫn chỗ đổ cho các xe tập kết
- Hướng dẫn, điều tiết giao thông cho xe ra, vào trạm cân ô chôn lấp theo quy định, đảm bảo an toàn và không ùn tắc.
- Xe ủi phế thải xây dựng thành đồng đảm bảo ô tô có thể liên tiếp vào đổ phế thải xây dựng.
- Phun xịt nước chống bụi hàng ngày.
- San ủi phế thải xây dựng đến khi hết ca làm việc.
- Quét đường, rửa đường dẫn vào bãi phế thải.
- Cuối ca san lấp để tạo mặt bằng ở bãi, tạo độ dốc thoát nước, gia cố nền đường để xe vào bãi an toàn
- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập trung về nơi quy định, giao ca.

Đơn vị tính: 1 tấn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT07	Công tác vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng	<i>Vật liệu:</i>		
		Giấy A4	gram	0,00007618
		Băng mực in	băng	0,0000332
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3/7	công	0,0299
		<i>Máy</i>		
		Máy ủi 110 CV	ca	0,00366
		Xe bồn 7 m ³	ca	0,00154
Bơm xăng 3 CV	ca	0,0005		
Trạm cân điện tử 80 tấn	ca	0,0023		

Ghi chú: Trường hợp không có cân điện tử thì giảm trừ định mức vật liệu giấy A4, băng mực in và định mức trạm cân điện tử 80 tấn và xác định khối lượng trên cơ sở đo thể tích chất thải rắn xây dựng trên thùng xe.

MT14: Vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải sinh hoạt*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Phân luồng xe vào đống rác.
- Vận hành trạm cân điện tử, trạm rửa xe.
- Thực hiện đầm nén, san gạt rác và xử lý rác sinh hoạt bằng vật tư, hóa chất theo quy trình kỹ thuật tiêu chuẩn.
- Đảm bảo thông thoát khí ga trong suốt quá trình vận hành bãi.
- Kiểm tra, san lấp các khu vực bị lún, lở; San gạt, tạo độ dốc thoát nước, thực hiện tách nước mưa.
- Bơm hút nước rác từ ô chôn lấp về hồ sinh học để xử lý.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vận hành bãi.

Đơn vị tính: 01 tấn rác

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức hao phí
I	Vật tư, vật liệu:		
1	Vôi bột	tấn	0,0008
2	Đất phủ bãi	m ³	0,1
3	Posi-Shell	kg	0,1688
4	Xtreme-Rain Shield	kg	0,0026
5	Xi măng PC40	kg	1,125
6	Hóa chất diệt ruồi	lít	0,0015
7	Chế phẩm khử mùi	lít	0,00315
9	Đá dăm cấp phối	m ³	0,00075
10	Đá 4x6	m ³	0,002
11	Bạt dứa phủ	m ²	0,054
12	Nước thô	m ³	0,064
13	Nilon	m ²	0,0025
14	Ống nhựa D100	m	0,001
15	Ống cao su chịu áp phi 26	m	0,00016
16	Giấy A4	gram	0,0001758
17	Băng mực	hộp	0,0000767
II	Nhân công:		
	Nhân công vận hành bãi: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,063
	Nhân công vận hành trạm cân: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,000279

PHỐ H

SM

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức hao phí
	Nhân công vận hành trạm rửa xe: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,002
III	Máy thi công:		
	<i>Vận hành bãi</i>		
1	Máy ủi 220CV	ca	0,00252
2	Máy đầm 290CV	ca	0,0005
3	Máy đào 0,8m ³	ca	0,00125
4	Máy phun vật liệu Posi - Shell PSA 3000	ca	0,0005
5	Ô tô tải 2 tấn	ca	0,00065
6	Ô tô tải 10 tấn	ca	0,0016
7	Xe bồn 10m ³	ca	0,0015
8	Xe hút bùn 6m ³	ca	0,0005
9	Bơm xăng 5,5CV	ca	0,0005
10	Bơm diesel 15CV	ca	0,0005
11	Bơm diesel 1,25CV	ca	0,000375
12	Bơm điện 22kW	ca	0,0015
13	Bơm điện 3 kW	ca	0,0035
	<i>Vận hành trạm rửa xe</i>		
14	Bơm điện 18,5 kW	ca	0,000964
15	Máy bơm điện 3,5 kW	ca	0,001
	<i>Vận hành trạm cân</i>		
16	Trạm cân 60 tấn	ca	0,00075

Ghi chú: Tùy theo điều kiện của từng bãi, thực hiện giảm trừ thực tế đối với những hao phí về vật liệu, nhân công, máy theo quy định./.